



BẢN TIN

THỊ TRƯỜNG NÔNG NGHIỆP

BAN CHỈ ĐẠO THỊ TRƯỜNG NÔNG NGHIỆP - BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Tuần 28 (từ 11/7 - 15/07/2016)

BẢN TIN

THỊ TRƯỜNG NÔNG NGHIỆP

Tài liệu tham khảo

(Phát hành thứ 6 hàng tuần)

Cơ quan thường trực

**CỤC CHẾ BIẾN
NÔNG LÂM THỦY SẢN
VÀ NGHỀ MUỐI**

Địa chỉ:

Số 10 Nguyễn Công Hoan
Ba Đình - Hà Nội

Điện thoại: 84.4.37711210

Fax: 84.4.37711125

Email: thuongmai.cb@mard.gov.vn

Website: chebien.mard.gov.vn

Chịu trách nhiệm nội dung

**TRUNG TÂM
TIN HỌC VÀ THỐNG KÊ**

Địa chỉ:

Số 2 - Ngọc Hà - Ba Đình
Hà Nội

Điện thoại: 84.4.37341635

Fax: 84.4.38230381

Email: trangtin@mard.gov.vn

Website: www.mard.gov.vn



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG NÔNG LÂM THỦY SẢN TRONG TUẦN

TÌNH HÌNH CHUNG

Tuần qua, căng thẳng tại Anh đang dần lắng dịu khi nước này sớm có Thủ tướng mới và kỳ vọng Chính phủ Anh sẽ tăng cường kích thích kinh tế đã tác động lên thị trường hàng hóa.

Thị trường thế giới: Trên thị trường châu Á, giá gạo xuất khẩu tuần qua tăng lên tại Ấn Độ do nguồn cung bị thắt chặt và đồng Rupee vững, trong khi tại Thái Lan và Việt Nam giá gạo giảm trước các cuộc đấu thầu lớn.

Giá Robusta tăng do lo ngại khô hạn ảnh hưởng đến sản lượng cà phê của Việt Nam - nước sản xuất Robusta lớn nhất thế giới - và một số nước sản xuất chủ chốt khác. Tại thị trường Chicago, Mỹ, giá lợn hơi giao kỳ hạn tháng 7/2016 tăng do nguồn cung bị thắt chặt theo mùa bởi thời tiết nắng nóng ở miền Trung Tây khiến lợn chậm tăng trọng. Giá philê cá hồi Chile tăng do sự sụt giảm nguồn cung.

Giá chè tại Bangladesh giảm mạnh tại phiên đấu giá tuần này do lượng bán ra tăng mạnh trong khi sức mua chưa tăng trở lại. Giá đường giảm do thông tin điều kiện thời tiết thuận lợi cho vụ mía đường tại khu vực Trung Nam Brazil.

Thị trường trong nước: Giá lúa gạo tại các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) tiếp tục xu hướng giảm do thiếu vắng nhu cầu tiêu thụ mới. Giá lợn hơi Đồng Nai giảm do Trung Quốc hạn chế nhập bởi nguồn cung trong nước còn nhiều.

Giá thu mua hạt điều khô tại Bình Phước tăng do nhu cầu thu mua phục vụ chế biến tăng trong khi lượng hạt điều tồn kho trong nước ít và giá điều thô nhập khẩu ở mức cao.

Thị trường cá tra nguyên liệu tuần này vẫn khá ổn định do nguồn cung cá trong size đang có xu hướng tăng lên trong khi nhu cầu thu mua cá tra của các nhà máy chỉ nhích nhẹ.

LÚA GẠO



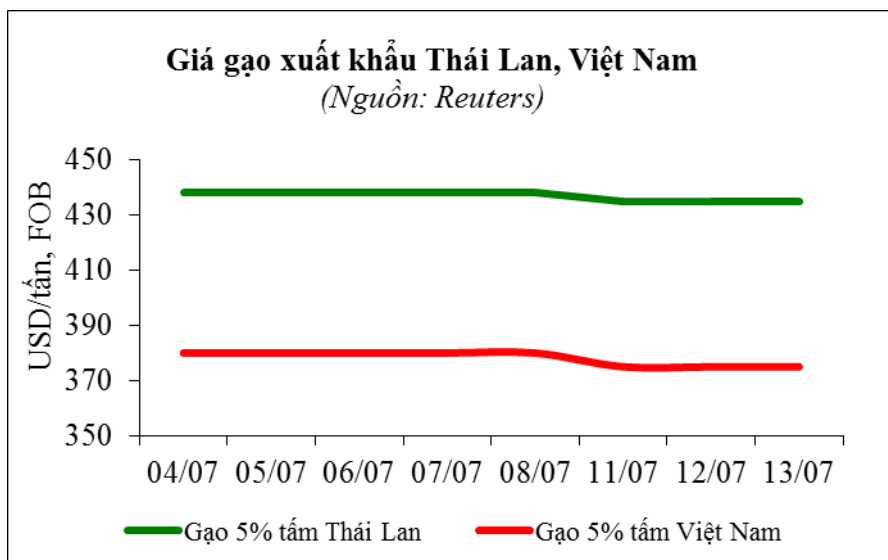
Thị trường thế giới: Trên thị trường châu Á, giá gạo xuất khẩu tuần qua tăng lên tại Ấn Độ do nguồn cung bị thắt chặt và đồng Rupee vững, trong khi tại Thái Lan và Việt Nam giá gạo giảm trước các cuộc đấu thầu lớn. Nhìn chung, giá gạo châu Á đang chịu sức ép do Thái Lan đang nỗ lực tìm cách giải phóng lượng dự trữ khổng lồ để lại từ thời chính quyền trước.

Tuần qua, gạo đỏ 5% tằm của Ấn Độ tăng lên mức 378 – 388 USD/tấn (FOB), từ mức 375 – 385 USD/tấn tuần trước do nguồn cung khan hiếm và đồng Rupee tăng giá. Trên thị trường giao ngay nội địa, giá gạo cũng đang tăng lên do nguồn cung hạn hẹp. Trong khi đó, gieo cấy vụ hè thu ở Ấn Độ đang tăng, với tổng diện tích gieo cấy đạt 8,19 triệu ha tính đến ngày 8/7, so với 7,73 triệu ha một năm trước.

Tại Thái Lan, chính phủ đang chào bán 3,81 triệu tấn gạo trong tháng 7/2016, số lượng này cao hơn nhiều so với 2,79 triệu tấn đã bán ra trong năm 2016. Giá gạo tiêu chuẩn 5% tằm của Thái Lan tuần qua giảm nhẹ xuống còn 420 – 435 USD/tấn (FOB Băng Cốc), so với 420 – 438 USD/tấn tuần trước, bất chấp các giao dịch bán gạo đỏ cho châu Phi mới đây. Các thương nhân dự đoán các cuộc đấu thầu bán gạo vào ngày 25/7 tới đây sẽ kéo giá giảm sâu hơn nữa.

Tại Việt Nam, giá gạo 5% tằm chế biến từ lúa Hè Thu giảm xuống còn 360 – 365 USD/tấn (FOB cảng Sài Gòn), so với 360 – 370 USD/tấn tuần trước, tuy nhiên không có giao dịch nào diễn ra. Nguyên nhân khách hàng không muốn mua gạo vào thời điểm này do chờ đợi giá gạo Thái Lan giảm xuống.

Bộ Thương mại Thái Lan sẽ mở thầu vào ngày 25/7 tới để bán tổng cộng 3,7 triệu tấn gạo, với nỗ lực giảm số lượng gạo tồn trữ trong các kho chứa trên toàn nước này còn khoảng 6 triệu tấn. Trong tổng số gạo bán lần này có 2,18 triệu tấn sẽ bán trực tiếp cho các nhà xuất khẩu, 730.000 tấn bán cho nhu cầu trong nước và số còn lại là gạo kém chất



lượng bán cho các công ty sử dụng vì mục đích khác. Chính phủ Thái Lan kỳ vọng nhu cầu trên thị trường sẽ cao và thời gian vài tháng tới sẽ là giai đoạn thích hợp để xả gạo dự trữ, trước khi bước vào thu hoạch vụ Hè-Thu, vụ lúa chính trong năm. Do có khả năng vụ Hè-Thu sẽ được thu hoạch muộn và tổng sản lượng năm nay sẽ còn 27 triệu tấn, thay vì 31 triệu tấn như năm 2015, nên các thương lái sẽ quan tâm hơn đến lần đấu giá gạo này.

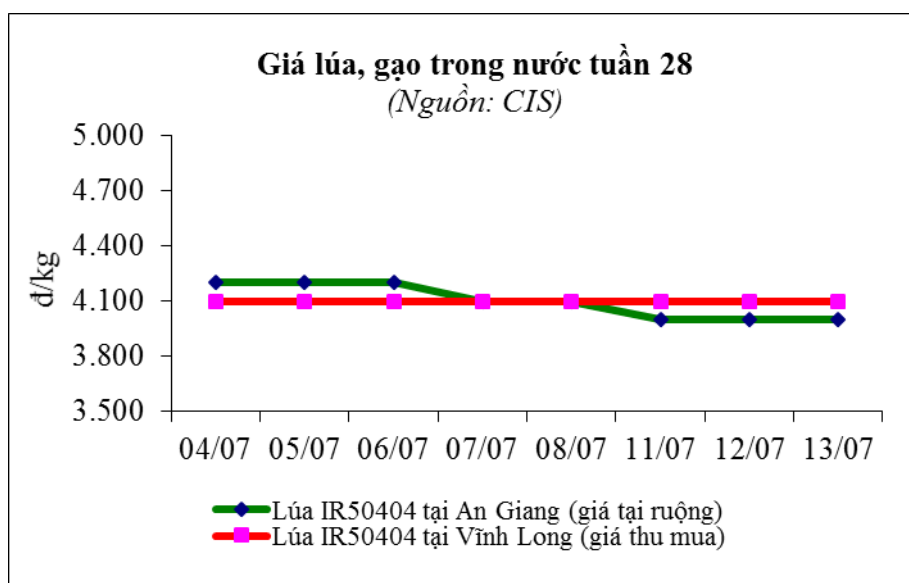
LÚA GẠO



Theo báo cáo của Cơ quan Dịch vụ một cửa cho xuất khẩu gạo Cam-pu-chia, nước này đã xuất khẩu được 268.190 tấn gạo trong nửa đầu năm 2016, giảm 5,8% so với cùng kỳ năm trước. Quốc gia Đông Nam Á này đã xuất khẩu gạo đến 57 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới trong thời gian qua. Các số liệu xuất khẩu gạo của Cơ quan này cho thấy Trung Quốc là nhà nhập khẩu gạo Cam-pu-chia nhiều nhất trong nửa đầu năm 2016, với khối lượng nhập khẩu hơn 47.020 tấn gạo. Tiếp theo là Pháp và Ba Lan với khối lượng gạo nhập khẩu lần lượt là 37.463 tấn và 36.164 tấn. Được biết, Cam-pu-chia sản xuất hơn 9 triệu tấn lúa gạo mỗi năm và có trên 3 triệu tấn gạo dành cho xuất khẩu gạo hàng năm. Trong quý 1/2016, Cam-pu-chia xuất khẩu 162.220 tấn gạo, tăng 8,5% so với cùng kỳ năm ngoái.

Thị trường trong nước: Giá lúa gạo tại các tỉnh ĐBSCL tiếp tục xu hướng giảm do thiếu vắng nhu cầu tiêu thụ mới. Xuất khẩu gạo Việt Nam đang gặp khó khăn do bị cạnh tranh bởi gạo giá rẻ sắp đến từ Thái Lan (thông qua các cuộc đấu thầu bán gạo tồn kho của Chính phủ Thái Lan). Sự trầm lắng của thị trường xuất khẩu gạo từ suốt quý 2/2016 đến nay và khả năng còn tiếp diễn trong thời gian tới là nguyên nhân chính khiến Hiệp hội Lương thực Việt Nam (VFA) giảm chỉ tiêu xuất khẩu gạo từ 6,5 triệu tấn xuống còn 5,65 triệu tấn.

Theo hệ thống cung cấp giá tại địa phương, diễn biến giá lúa tại một số tỉnh ĐBSCL tuần qua cụ thể như sau: tại An Giang, lúa tươi IR50404 giảm từ 4.200 đ/kg xuống 4.000 đ/kg; gạo chất lượng cao OM 2514 giảm từ 4.600 đ/kg xuống 4.500 đ/kg; OM 2717 giảm từ 4.800 đ/kg xuống 4.700 đ/kg. Tại Vĩnh Long, lúa tươi IR50404 ổn định ở mức 4.100 đ/kg, lúa khô ở mức 4.800 đ/kg. Tại Bạc Liêu, giá thu mua lúa của Công ty Lương thực tỉnh ổn định ở mức tuần trước là 6.400 đ/kg đối với lúa OM 5451, 6.600 đ/kg đối với lúa OM 4900. Tại Kiên Giang, lúa tẻ thường ở mức 5.300 đ/kg; lúa dài 5.600 đ/kg.



LÚA GẠO



VFA vừa hạ chỉ tiêu xuất khẩu gạo năm 2016, từ khoảng 6,5 triệu tấn xuống chỉ còn 5,65 triệu tấn (6 tháng đầu năm đã xuất khẩu 2,65 triệu tấn; 6 tháng cuối năm dự kiến xuất khẩu 3 triệu tấn), giảm 14% so với năm 2015. Sau nhiều năm luôn duy trì số lượng gạo xuất khẩu chính ngạch từ trên 6 triệu tấn trở lên, năm nay, nhiều khả năng xuất khẩu gạo của nước ta chỉ ở mức dưới 6 triệu tấn do những khó khăn lớn về thị trường.

Trước hết là do xuất khẩu 6 tháng đầu năm giảm so với cùng kỳ năm ngoái, nhất là trong quý II/2016. Nếu như trong quý I/2016, xuất khẩu gạo của từng tháng đều tăng trưởng mạnh so với cùng kỳ 2015 (tháng 1/2016 đạt 416,854 ngàn tấn, tăng 88,07%; tháng 2/2016 đạt 439,115 ngàn tấn, tăng 116,92%; tháng 3/2016 đạt 568,793 ngàn tấn, tăng 18,38%), thì các tháng của quý II/2016 lại giảm nhiều (tháng 4/2016 đạt 448,383 ngàn tấn, giảm 31,04%; tháng 5/2016 đạt 403,921 ngàn tấn, giảm 23,11%; tháng 6/2016 đạt 380,002 ngàn tấn, giảm 39,78%). Cộng chung lại, xuất khẩu gạo 6 tháng chỉ đạt 2,657 triệu tấn, giảm 1,99% so với cùng kỳ năm ngoái.

Những thị trường tập trung của gạo Việt Nam chưa thấy dấu hiệu sẽ sớm nhập khẩu thêm gạo trong tương lai gần. Cụ thể, cuối tháng 6/2016, Cơ quan Lương thực quốc gia Philip-pin công bố có đủ gạo trong những tháng giáp hạt (tháng 7 - 9), đồng nghĩa với việc nước này chưa vội nhập khẩu gạo sau khi đã nhận đủ lượng gạo của những đợt mở thầu cuối 2015. In-đô-nê-xia cũng chưa quay lại thị trường gạo... Còn thị trường lớn nhất của gạo Việt Nam là Trung Quốc (chiếm gần 35% lượng gạo xuất khẩu của Việt nam trong 6 tháng đầu năm), sức mua hiện đang giảm.

Bên cạnh sự ảm đạm của thị trường do nhu cầu yếu, thiếu các hợp đồng tập trung, xuất khẩu gạo còn đang phải đối mặt với những khó khăn về tỷ giá. Châu Phi là thị trường trong 6 tháng đầu năm nay (tăng 10,75% so với cùng kỳ 2015), nhưng một số doanh nhân ngành gạo cho rằng sắp tới xuất khẩu gạo sang nhiều nước thuộc châu lục này sẽ gặp khó khăn do đồng Euro mất giá so với đồng USD. Đồng NDT yếu cũng đang cản trở các doanh nghiệp Việt Nam đẩy mạnh xuất khẩu gạo sang Trung Quốc, dù nước này vẫn đang có nhu cầu nhập khẩu nhiều gạo.

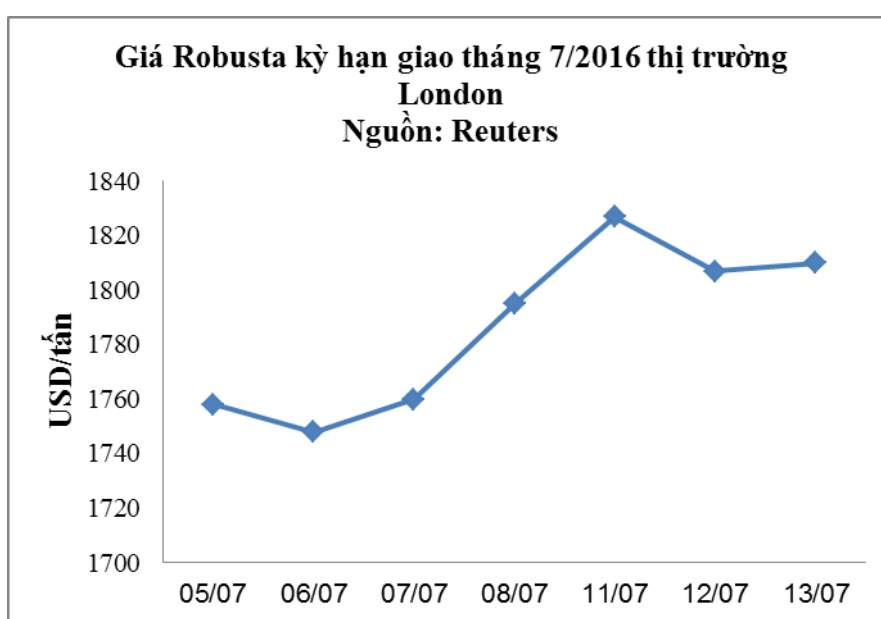
Trước những khó khăn lớn trong hoạt động xuất khẩu gạo 6 tháng cuối năm, Bộ Công thương vừa phải gửi công văn tới Bộ NN-PTNT, Bộ KH-ĐT, Ngân hàng Nhà nước, UBND các tỉnh, TP ở ĐBSCL, Hiệp hội Lương thực Việt Nam... về tình hình triển khai các nhiệm vụ, giải pháp và xử lý kiến nghị về xuất khẩu gạo. Dự kiến vào cuối tháng này, Bộ Công thương sẽ tổ chức một hội nghị bàn việc tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc của ngành gạo, với sự chủ trì của lãnh đạo Chính phủ.

N.L.A

CÀ PHÊ



Thị trường thế giới: Thị trường cà phê thế giới biến động tăng trong tuần qua. So với cuối tuần trước, giá cà phê Robusta kỳ hạn giao ngay tháng 7/2016 tăng 15 USD/tấn lên 1.810 USD/tấn. Giá Robusta tăng do lo ngại khô hạn ảnh hưởng đến sản lượng cà phê của Việt Nam - nước sản xuất Robusta lớn nhất thế giới - và một số nước sản xuất chủ chốt khác. Thời tiết khô hạn tại các vùng trồng Robusta chủ chốt của Brazil khiến sản lượng Robusta nước này được dự đoán tiếp tục giảm, trong khi tình trạng thiếu hụt Robusta có thể trầm trọng hơn do đợt khô hạn kéo dài tại các nước sản xuất chủ chốt khác như Indonesia và Ấn Độ.



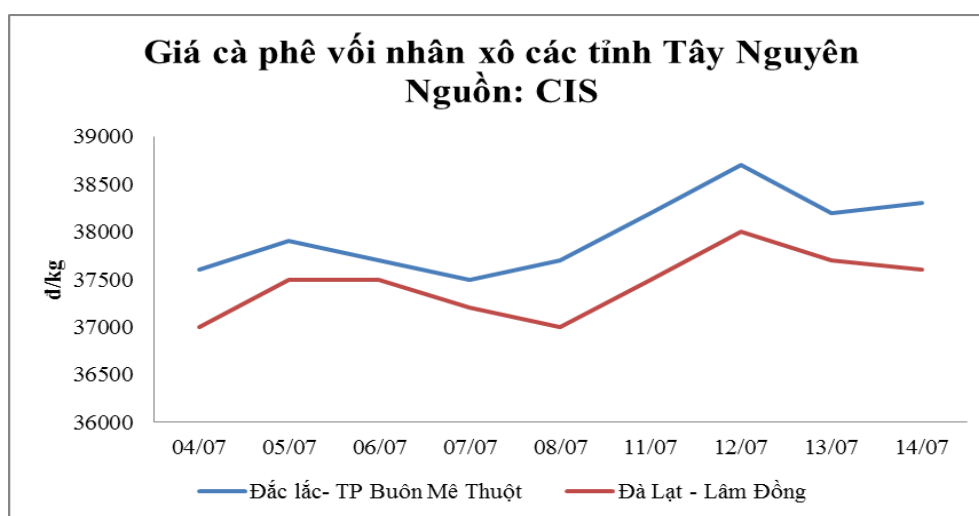
Ấn Độ - nước sản xuất cà phê lớn thứ 6 trên thế giới, có khả năng sản xuất được 320.000 tấn cà phê trong vụ 2016/17 (gồm 100.000 tấn arabica và 220.000 tấn robusta), giảm 8% so với vụ trước do hạn hán. Vụ hiện tại, Ấn Độ ước tính sản xuất được 348.000 tấn cà phê. Nước này xuất khẩu 3/4 sản lượng cà phê ra nước ngoài chủ yếu là sang các nước Ý, Đức và Bỉ.

Costa Rica là một trong những nhà sản xuất nhỏ hơn của Trung Mỹ nhưng được biết đến với cà phê chất lượng cao. Theo Viện cà phê Quốc gia nước này, trong tháng 6 /2016, xuất khẩu cà phê từ Costa Rica đã giảm 2,4% so với cùng kỳ năm ngoái, đạt 159.655 bao (loại 60kg. Như vậy tính trong 9 tháng đầu vụ hiện tại 2015/16, xuất khẩu cà phê đạt 990.097 bao, tăng 3,4% so với cùng kỳ vụ trước.

Theo Viện cà phê quốc gia Honduras (IHCAFFE), trong tháng 6/2016, xuất khẩu cà phê từ Honduras, nhà xuất khẩu cà phê hàng đầu Trung Mỹ, đã giảm 18,5% so với cùng kỳ năm ngoái với lượng xuất khẩu được đạt 592.530 bao (loại 60kg), giảm xuống từ mức 726.893 bao cùng kỳ năm ngoái.



Thị trường trong nước: Thị trường cà phê trong nước biến động tăng cùng với xu hướng thị trường cà phê thế giới. So với cuối tuần trước, giá cà phê vối nhân xô các tỉnh Tây Nguyên tăng 600 đ/kg lên 37.600 – 38.300 đ/kg. Giá cà phê Robusta giao tại cảng TP.HCM giá FOB tăng 24 USD/tấn lên 1.756 USD/tấn. Trong tuần, có ngày giá cà phê vối nhân xô tại Đắc Lắc lên tới 38.900 đ/kg, mức giá cao nhất kể từ 29/6/2015 theo số liệu của Thomson Reuters.



Hiện tại là thời điểm tỉnh Lâm Đồng đang vào mùa trồng rừng, trồng cây công nghiệp lâu năm. UBND tỉnh Lâm Đồng đã phân bổ kinh phí 3,8 tỷ đồng tiếp tục hỗ trợ nông dân tái canh 650 ha cà phê già cỗi trong năm nay. Các địa phương có diện tích cà phê lớn, được hỗ trợ nhiều nhất là Di Linh, Bảo Lâm và Lâm Hà. Các hộ nông dân thực hiện chương trình tái canh cà phê được hỗ trợ từ 60 – 80% chi phí mua cà phê giống. Các hình thức tái canh được khuyến khích là trồng mới và ghép chồi, cải tạo trên nền gốc vườn cà phê lâu năm, già cỗi cho năng suất thấp. Trong số 650 ha cà phê được hỗ trợ cải tạo năm nay có 565 ha cà phê vối và 85 ha cà phê chè.

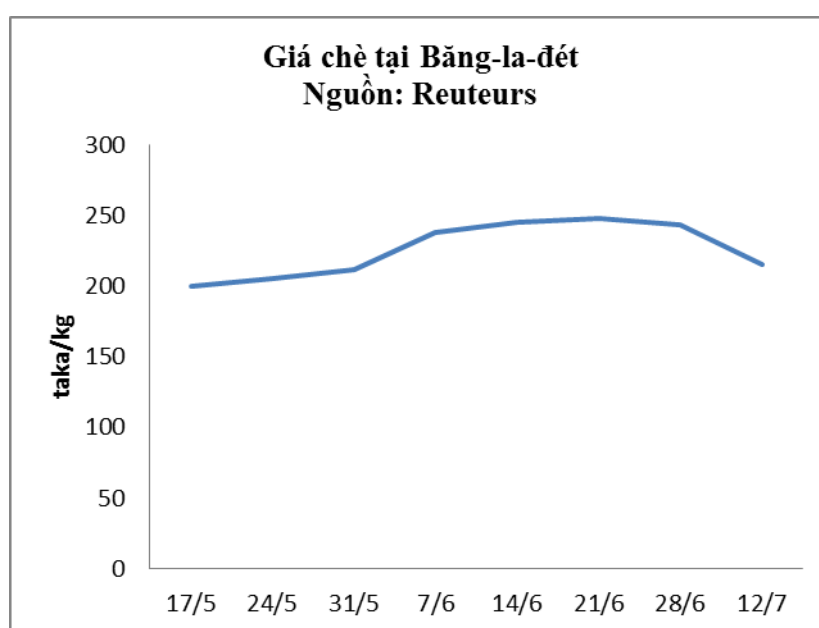
Ngoài ra, tỉnh cũng tiếp tục giúp các đơn vị, doanh nghiệp và người dân nâng cao năng lực sản xuất cà phê giống đạt chất lượng; tổ chức tập huấn cho nông dân. Ngoài kinh phí hỗ trợ, nông dân thực hiện tái canh cà phê còn được vay vốn tín dụng ưu đãi khi thực hiện chương trình này.

Từ năm 2013 đến nay, Lâm Đồng là tỉnh thực hiện chương trình tái canh cà phê mạnh nhất cả nước với 25.000 ha đã được tái canh với nguồn vốn tín dụng hỗ trợ 800 tỷ đồng, chiếm 60% về diện tích và 87% về vốn của cả khu vực Tây Nguyên, vùng chiếm đến 92 sản lượng cà phê cả nước hằng năm. Những diện tích sau tái canh đều đạt năng suất từ 5 – 8 tấn cà phê nhân/ha/năm, cao hơn 2 đến 3 lần so với chưa tái canh. Trên địa bàn toàn tỉnh Lâm Đồng cũng đã xây dựng được 43 vườn cây cà phê đầu dòng, sản xuất trên 12 triệu mầm, chồi mỗi năm và 167 cơ sở sản xuất, kinh doanh cà phê giống đủ chất lượng với trên 12 triệu cây/năm.

CHÈ



Thị trường thế giới: Giá chè tại Bangladesh giảm mạnh tại phiên đấu giá tuần này hôm 12/7 do khối lượng chào bán ở mức cao nhất kể từ đầu vụ đến nay. Giá chè Bangladesh trung bình ở mức 215,04 Taka/kg (tương đương 2,8 USD/kg) tại phiên đấu giá thứ 11 của mùa kinh doanh hiện tại, tăng từ 243,34 Taka/kg tại phiên đấu giá trước đó (28/6). Sau hai tuần nghỉ lễ Eid al-Fitr, sức mua vẫn chưa tăng trở lại. Khoảng 2,2 triệu kg đã được cung cấp tại trung tâm đấu giá duy nhất Chittagong, trong đó có 11,5% không bán được. Tại phiên đấu giá trước, khoảng 7,9% trong 2 triệu kg không bán được.



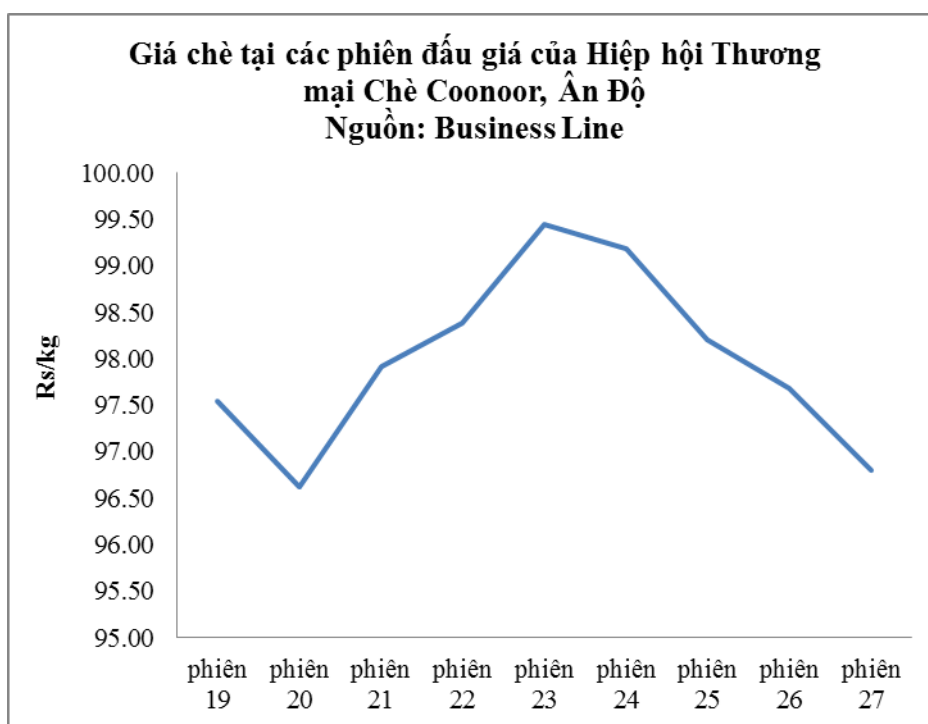
Giá chè Best Broke Pekoe Ones (BP1s) TEABP1-BEST-KE hạng nhất Kenya tăng trở lại trong phiên đấu giá tuần này ở Mombasa, đạt mức 2,97-3,60 USD/kg so với 3,00-3,40 USD/kg của phiên đấu giá trước. Tương tự, giá chè Best Brighter Pekoe Fanning Ones (PF1s) TEAPF1-BEST-KE tuần này tăng, đạt mức 2,86 – 3,44 USD/kg so với 2,85 – 3,42 USD/kg tuần trước.

Gần 82% trong tổng số 1.596 tấn chè cung cấp trong tuần này tại phiên đấu giá Số: 27 (diễn ra trong hai ngày 7-8/7/2016) của Hiệp hội Thương mại Chè Coonoor, Ấn Độ đã được bán, tương đương với mức bán được trong phiên đấu giá trước, giá trung bình tiếp tục giảm xuống 96,80 Rs/kg so với 97,68 Rs/kg của tuần trước.

CHÈ



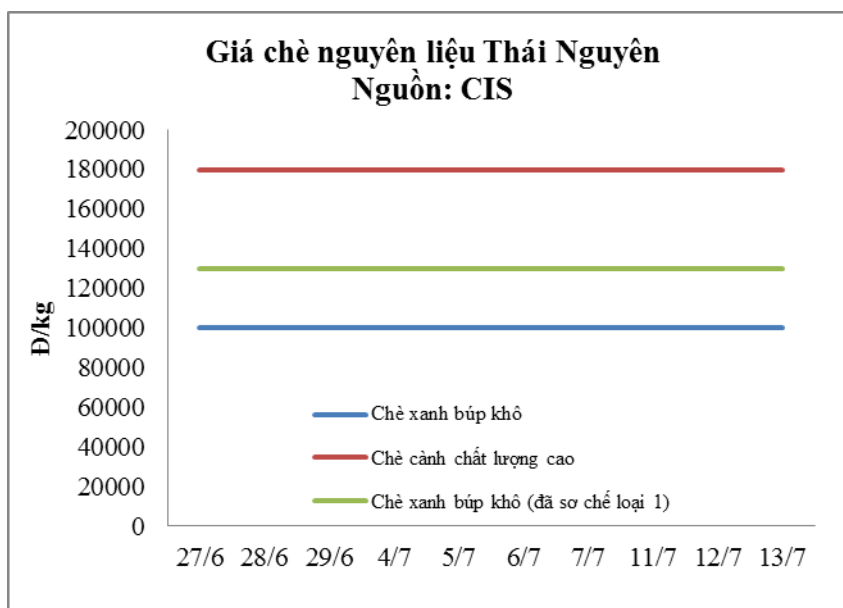
Xuất khẩu chè của Ấn Độ đang chịu áp lực giảm giá cho các khách hàng ở Pakistan do phải cạnh tranh với Kenya, nhà cung cấp chè lớn nhất thế giới. Được biết, sản lượng chè của Kenya tăng 68% trong năm nay. Pakistan là một trong ba nước nhập khẩu chè hàng đầu, với mức tiêu thụ hàng năm là 220 triệu kg. Trong năm 2015, nước này đã nhập khẩu 19,45 triệu kg chè từ Ấn Độ với giá trung bình 1,47 USD/kg. Các nhà xuất khẩu chè của Ấn Độ cho biết người mua Pakistan không muốn phải trả giá cao hơn cho chè Ấn Độ mặc dù nước này đã sản xuất các loại trà chất lượng tốt hơn trong năm nay so với năm 2015, khi một đợt khô hạn kéo dài đã gây thiệt hại cho cây chè. Trong 4 tháng đầu năm 2016, Pakistan nhập khẩu 5,12 triệu kg chè từ Ấn Độ, giảm từ 5,63 triệu kg nhập khẩu trong cùng kỳ năm trước, với giá nhập khẩu trung bình là 1,7 USD/kg. Tuy nhiên, giảm xuất khẩu sang Pakistan có thể được bù đắp bởi nhu cầu từ nước láng giềng Bangladesh. Xuất khẩu chè của Ấn Độ sang Bangladesh trong năm 2015 tăng 58,57% so với năm 2014, mặc dù đất nước này mỗi năm sản xuất 80-85 triệu kg. Bangladesh sẵn sàng mua các loại chè Ấn Độ với giá 1.90 - 2,05 USD/ kg. Theo Hiệp hội Chè Ấn Độ, ngoài thị trường truyền thống là EU thì Nga, Mỹ, Pakistan, Iran, Ai Cập và Bangladesh vẫn tiếp tục là những thị trường trọng điểm cho xuất khẩu chè của Ấn Độ. Trong năm 2015, Ấn Độ xuất khẩu 232,92 triệu kg chè so với 199,08 triệu kg trong năm 2014.



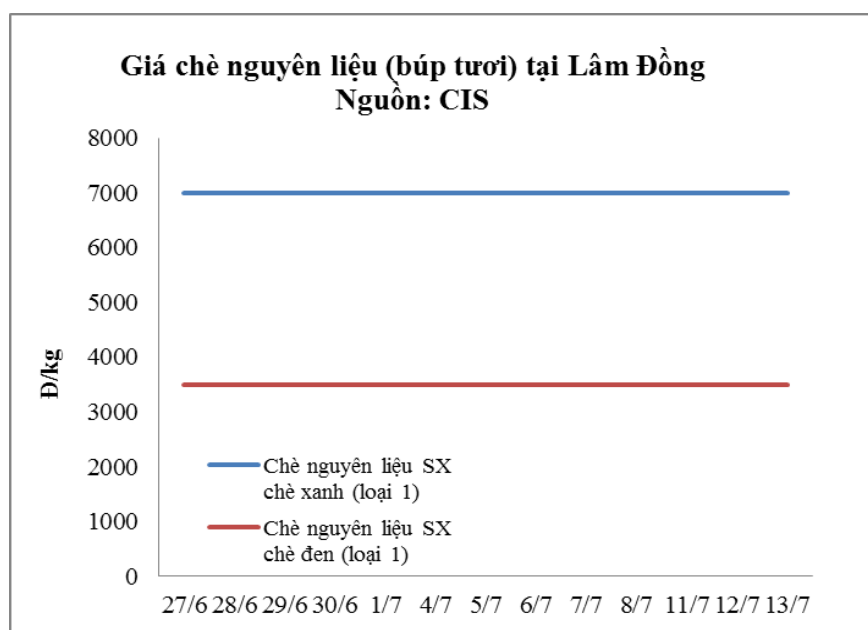
CHÈ



Thị trường trong nước: Tại Thái Nguyên, giá chè nguyên liệu tuần này không đổi so với tuần trước. Cụ thể, chè xanh búp khô hiện ở mức 100.000 đ/kg, chè cành chất lượng cao 180.000 đ/kg, chè xanh búp khô (đã sơ chế loại 1) 130.000 đ/kg.



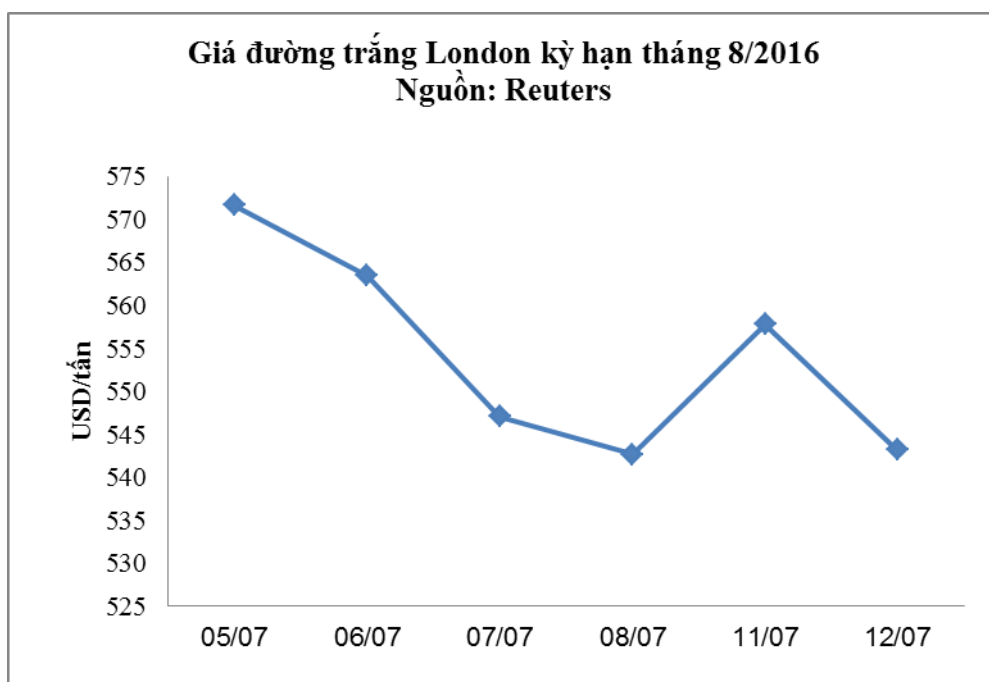
Tương tự tại Bảo Lộc, Lâm Đồng, giá chè nguyên liệu tuần này ổn định sau khi giảm nhẹ trong tuần trước. Cụ thể, giá chè nguyên liệu (búp tươi) sản xuất chè xanh loại 1 giữ mức 7.000 đ/kg, giá chè nguyên liệu sản xuất chè đen là 3.500 đ/kg.



MÍA ĐƯỜNG



Thị trường thế giới: Thị trường đường thế giới biến động giảm trong tuần qua. So với cuối tuần trước, giá đường trắng London kỳ hạn tháng 8/2016 giảm 9,2 USD/tấn xuống mức 533,5 USD/tấn. Thị trường đường hiện đang được hỗ trợ bởi thông tin điều kiện thời tiết thuận lợi cho vụ mía đường tại khu vực Trung Nam Brazil. Tuần tới, Hiệp hội Mía đường nước này sẽ công bố số liệu về sản lượng mía nghiền trong nửa cuối tháng 6/2016.



Trong khi ở nhiều quốc gia sẽ giảm sản lượng đường do thiếu mía nguyên liệu thì châu Âu dự kiến sẽ trở lại thị trường đường thế giới vào năm 2017, sau khi hạn ngạch sản xuất và hạn chế xuất khẩu đường được dỡ bỏ. Một số công ty sản xuất đường tại EU đã công bố ý định tăng sản lượng trong năm tới. Được sản xuất từ củ cải, đường tại khu vực này có ưu thế sản lượng cao và chi phí thấp, giúp EU từ chỗ nhập khẩu đường ròng có thể trở thành nhà xuất khẩu ròng hàng đầu trong thời gian tới.

Giá đường thế giới luôn chịu tác động bởi tình hình sản xuất mía đường tại Brazil. Nhu cầu ethanol tại thị trường Brazil gia tăng cũng làm trầm trọng hơn sự suy giảm sản lượng đường nước này.

Thị trường trong nước: Tuần qua, giá bán buôn đường kính trắng tại Hà Nội ổn định ở mức 16.000 - 16.600 đ/kg, miền Trung 15.900 - 16.600 đ/kg, TP. HCM 16.000 - 16.300 đ/kg.

Nhằm bảo đảm hài hòa hiệu quả kinh tế giữa vùng trồng mía, trồng lúa cũng như nuôi trồng thủy sản theo hướng bền vững, tỉnh Cà Mau chủ trương điều chỉnh quy hoạch vùng trồng mía. Theo đó, tỉnh sẽ tiến hành chuyển đổi từng bước theo hướng giảm diện tích mía, chuyển sang nuôi trồng thủy sản và các loại cây, con phù hợp. Đến năm 2020 diện tích cây mía ở Cà Mau sẽ từ 6.000 ha hiện nay giảm xuống còn khoảng 4.000 ha. Vùng mía nguyên liệu vẫn tập trung phát triển ở huyện Thới Bình, vì đây là nơi có nhà máy đường đang hoạt động.

MÍA ĐƯỜNG



Theo cam kết TPP, Chính phủ Mỹ sẽ thiết lập hạn mức (TRQs) 86.300 tấn đối với sản phẩm đường và các sản phẩm chứa đường từ các quốc gia Australia, Canada, Việt Nam, Malaysia và Nhật Bản. Nhật Bản cũng sẽ giảm mức thuế cao áp dụng cho sản phẩm có độ ngọt cao (high polarity sugar), sẽ ngay lập tức loại bỏ thuế quan 9% đối với một số dòng sản phẩm và thuế quan còn lại sẽ dần được loại bỏ trong vòng 11 năm, đồng thời hầu hết các loại mật rỉ từ mía sẽ được loại bỏ ngay lập tức.

Thực tế cho thấy, giá nguyên liệu sản xuất đường của Việt Nam từ 45 – 50 USD/tấn, các nước chỉ khoảng 30 USD/tấn, trong khi tỷ lệ chi phí mía chiếm 75 – 80% trong giá thành đường. Kết quả, giá đường nước trong nước thường ở mức 12.000 – 13.000 đ/kg, trong khi giá đường nhập khẩu từ các nước chỉ dao động ở mức từ 9.000 – 10.000 đ/kg. Đây chính là nguyên nhân đường trong nước không cạnh tranh được với đường thế giới, mặc dầu trình độ công nghệ không chênh lệch đáng kể. Brazil, Thái-lan... luôn có những chính sách ưu đãi về thuế xuất khẩu, chi phí sản xuất... khiến giá đường có sức cạnh tranh tốt.

HNN

HẠT ĐIỀU

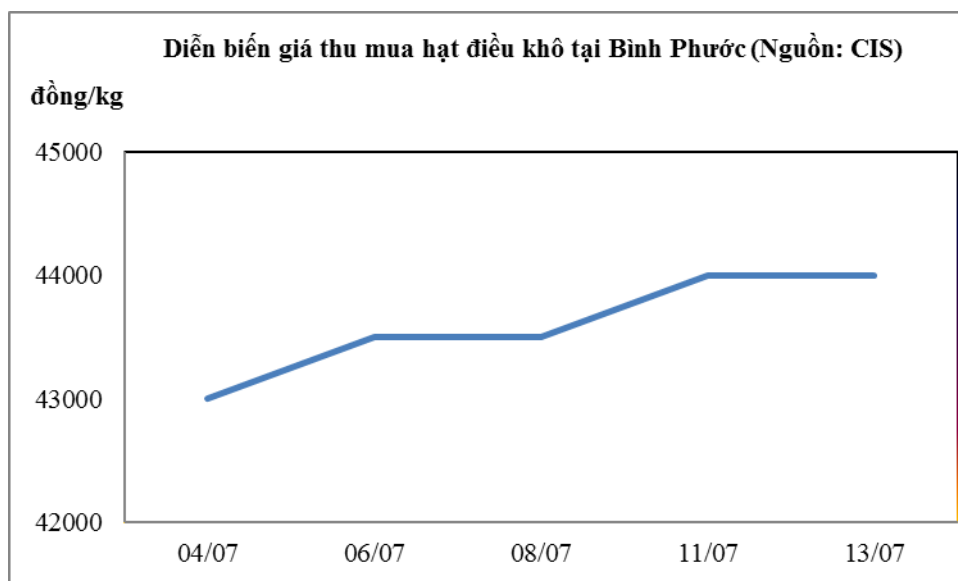


Thị trường thế giới: Trên thị trường quốc tế, trong tuần qua nhu cầu mua nhân điều của khách Mỹ, châu Âu, Anh quốc tiếp tục ổn định bất kể những khó khăn hậu "Brexit" ở châu Âu. Thời điểm này khách tập trung mua để cung cấp cho các siêu thị, nhà chiên rang, đóng gói lớn phục vụ cho dịp Noel và năm mới sắp tới.

Tại Ấn Độ và khu vực Trung Đông, người Hồi giáo trên thế giới đã kết thúc tháng ăn chay Ramadan. Theo báo cáo của cộng tác viên của Hiệp hội Điều Việt Nam tại Ấn Độ, lượng tiêu thụ nhân điều tháng 6/ 2016 đã tăng đáng kể so với tháng trước đó. Hiện nay các thương nhân Ấn Độ tiếp tục chuẩn bị hàng cho đợt bán tiếp theo phục vụ các lễ hội của người Hindu gồm có lễ Onam (bắt đầu vào ngày 13/09/2016 và kéo dài trong khoảng 10 ngày) và lễ hội Ánh sáng Diwali (ngày 30/10/2016). Do thiếu nguyên liệu nên năm nay có thể Ấn Độ sẽ phải tăng cường nhập khẩu điều nhân từ Việt Nam. Tuy nhiên nước này vẫn đang vướng phải rào cản về thuế nhập khẩu nhân điều từ Việt Nam quá cao, trên 40%.

Tại Braxin, thế vận hội Rio Olympic đang đến gần (khai mạc ngày 05/8/2016) cùng với tin vui về tăng trưởng xuất khẩu điều nhân 6 tháng đầu năm 2016 với sản lượng tăng đến 27% so với 6 tháng đầu năm 2015 (đạt 8.056 tấn điều nhân các loại so với 6.343 tấn điều nhân xuất khẩu 6 tháng đầu năm 2015), trong đó Mỹ là thị trường xuất khẩu điều nhân lớn nhất của Braxin với lượng tiêu thụ đạt 4.231 tấn, tăng 52% về lượng so với cùng kỳ năm ngoái.

Thị trường trong nước: Tại Bình Phước, giá thu mua hạt điều khô tuần này tiếp tục tăng thêm 500 – 1.000 đ/kg so với tuần trước, hiện đạt 44.000 đ/kg. Đây là mức giá cao đạt được trong nhiều năm gần đây do nhu cầu thu mua phục vụ chế biến tăng trong khi lượng hạt điều tồn kho trong nước ít và giá điều thô nhập khẩu ở mức cao.



HẠT ĐIỀU



Từ đầu năm đến nay, các doanh nghiệp điều luôn ở trong tình trạng căng thẳng về nguyên liệu đầu vào. Do ảnh hưởng của El Nino, năm nay, sản lượng điều ở nước ta ước giảm 20%, chỉ đạt gần 400.000 tấn. Trên thế giới, sản lượng điều cũng giảm do thời tiết bất lợi. Năm nay sản lượng hạt nói chung, sản lượng điều nói riêng trên toàn cầu bị giảm 20 - 25%. Trong đó, Bờ Biển Ngà, nước xuất khẩu điều thô lớn nhất thế giới và chiếm hơn 40% lượng điều thô nhập khẩu của Việt Nam, có khả năng giảm tới 100.000 tấn.

Theo Hiệp hội Điều Việt Nam, trong nửa đầu năm nay, nhiều doanh nghiệp thông báo về Hiệp hội tình trạng bị nhà xuất khẩu điều thô châu Phi vi phạm hợp đồng. Trong đó, có những doanh nghiệp có tới 70% lượng điều thô nhập khẩu từ châu Phi không được thực hiện đúng theo cam kết trong hợp đồng. Đặc biệt, ngoài sự khó khăn do các nhà xuất khẩu điều thô châu Phi gây ra, năm nay, các doanh nghiệp điều Việt Nam đã bắt đầu phải đối mặt với sự cạnh tranh khá khốc liệt trong thu mua nguyên liệu từ các doanh nghiệp Trung Quốc. Trung Quốc là thị trường lớn thứ 3 của hạt điều Việt Nam (sau Mỹ, EU) và tăng trưởng xuất khẩu điều sang nước này vẫn đang khá tốt. Tuy nhiên, từ mấy năm nay, Trung Quốc đã đẩy mạnh chế biến nhân điều trong nước. Nước này không có điều, nên nguồn nguyên liệu hầu hết đều từ nhập khẩu. Năm nay, thương nhân Trung Quốc đã đẩy mạnh thu gom điều thô ở Tây Phi, Campuchia... Các doanh nghiệp chuyên thu mua điều thô của Campuchia cho biết năm nay, do thương nhân Trung Quốc sang nước này thu mua điều thô khá nhiều, nên điều thô Campuchia về Việt Nam vừa giảm về số lượng, lại chủ yếu có chất lượng thấp.

Hiện, nhu cầu thu mua hạt điều Việt Nam của khách Trung Quốc đang tăng mạnh do khách đang tập trung cho đợt bán hàng phục vụ Tết Trung thu và các hội chợ quan trọng sắp tới. Nhìn chung khách hàng quốc tế tập trung mua ở nhóm những nhà máy lớn, uy tín trong giao hàng, an toàn vệ sinh thực phẩm tốt. Giá hạt điều nhân đã tăng ở một số mã hàng chính.

Tham khảo bảng giá bán điều nhân ngày 13/7/2016

DVT: USD/lb, FOB Tp. HCM

Mã hàng	Đơn giá
W240	4,1-4,2
W320	3,95-4,1
W450/ SW320/ LBW320	3,8-3,9
DW	3,6-3,7
WS/ WB	3,2-3,3
LWP	3,1-3,2
SP	2,85 - 2,95

(Nguồn: Hiệp hội Điều Việt Nam)

HẠT ĐIỀU



Tham khảo giá xuất khẩu hạt điều sang một số thị trường chính tuần từ 04 – 10/07/2016

Mặt hàng	ĐVT	Lượng	Đơn giá (USD)	Thị trường
Hạt điều nhân sấy khô đã qua chế biến WW320	Tấn	15,88	7625,94	Úc
Nhân hạt điều đã qua sơ chế W320	KG	15876	8,51	Brunei Darussalam
Nhân hạt điều WW240 (hạt điều thô đã bóc vỏ, chưa rang)	KG	31752	8,25	Canada
Nhân hạt điều sấy khô WW320	KG	9072	8,60	Trung Quốc
Nhân hạt điều WS	KG	15240,96	6,97	Cộng hòa Séc
Hạt điều nhân WW320	Tấn	15,88	8375,31	Pháp
Hạt điều nhân WW320 (đã bóc vỏ và sấy khô)	Tấn	6,8	7676,47	Đức
Nhân hạt điều WW320 (hạt điều thô đã bóc vỏ, chưa rang)	KG	15876	8,09	HongKong
Nhân hạt điều W320	LBS	35000	3,82	Ấn Độ
Nhân hạt điều W240	Tấn	15,88	9014,48	Israel
Nhân hạt điều W240	Tấn	16,56	8551,93	Ý
Nhân hạt điều (hạt điều thô đã bóc vỏ, chưa rang) WW320	Tấn	15,88	8485,52	Hà Lan
Hạt điều nhân W240	Tấn	15,88	9080,60	Ba Lan

(Theo Trung tâm thông tin Công nghiệp và Thương mại)

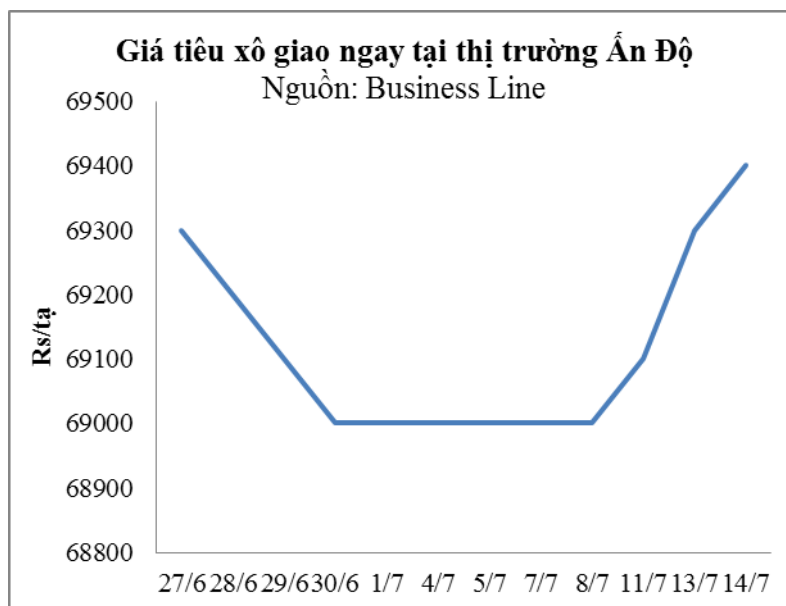
T.T.P.

HẠT TIÊU



Thị trường thế giới: Thị trường trong nước tuần qua tiếp tục có những phản ứng trái chiều. Tại Ấn Độ, giá hạt tiêu đen đã ít nhiều chững lại và ở Sri Lanka, giá hạt tiêu đen đã giảm nhẹ. Giá hạt tiêu đen và trắng tại Việt Nam ổn định trong khi tăng nhẹ ở Malaysia. Thị trường tiêu ở Indonesia trầm lắng do việc cử hành lễ hội Ramadan.

Tuần này, tại Ấn Độ, thị trường tiêu biến động tăng trong bối cảnh nguồn cung hạn chế và sức mua tốt. Người bán chào giá 715 Rs/kg cho tiêu vùng cao, trong khi tiêu ở huyện Wayanad Kerala được chào bán 710 Rs/kg. Những người mua chỉ đồng ý mức giá 710 và 705 Rs/kg cho hai loại tương ứng. Hôm 14/7, chỉ có ba tấn tiêu chất lượng cao được giao dịch ở 710 Rs/kg. Giá giao ngay đóng cửa ở mức 69.400 Rs/tạ cho loại tiêu xô (tương đương) và 72.400 Rs/tạ cho tiêu sơ chế (tương đương), tăng 400 Rs/kg so với cuối tuần trước. Trên sàn Hiệp hội Gia vị (IPSTA), các hợp đồng giao tháng 7, 8 và 9/2016 tăng 1000 Rs/tạ lên lần lượt mức 72.000 Rs/tạ (tương đương 10.713 USD/tấn), 71.000 Rs/tạ (tương đương 10.564 USD/tấn) và 69.000 Rs/tạ (tương đương 10.267 USD/tấn). Giá tiêu Ấn Độ xuất khẩu, loại đặc chủng MG1 được giao dịch ở mức 11.000 USD/tấn (c&f) xuất châu Âu và 11.250 USD/tấn xuất đi Mỹ, tăng 250 USD/tấn so với cuối tuần trước.

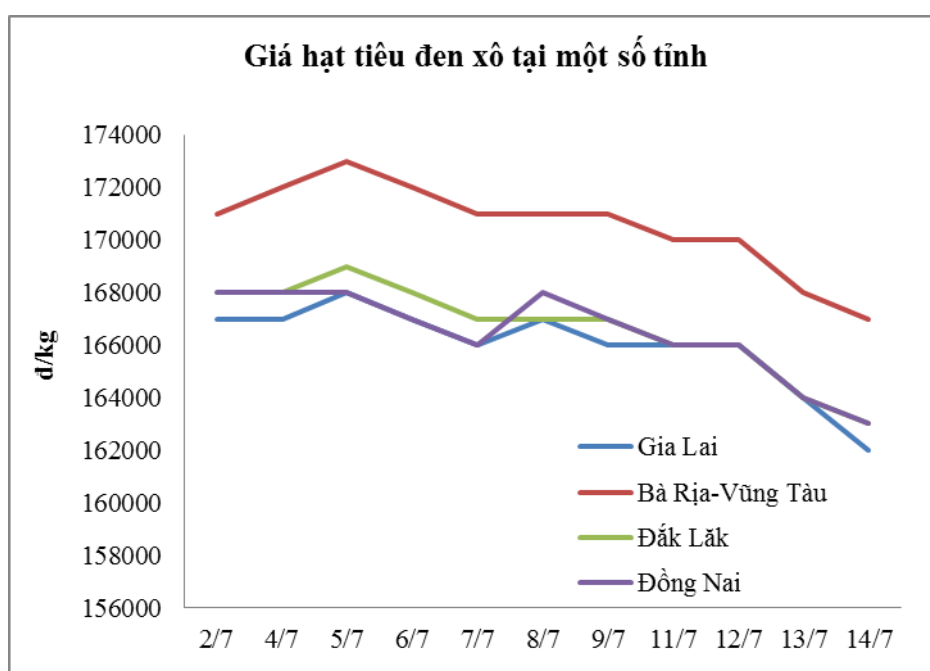


Thị trường trong nước: Giá tiêu đen xô tại thị trường nội địa Việt Nam tuần này giảm so với tuần trước. Cuối tuần này (14/7/2016), giá tiêu tại một số vùng nguyên liệu Tây Nguyên và Nam Bộ dao động quanh mức 162.000-167.000 đ/kg. Tình trung bình tuần này (từ 8-14/7/2016), giá thu mua tiêu đen xô tại Gia Lai, Bà Rịa-Vũng Tàu, Đắk Lắk, Đồng Nai lần lượt ở mức 161.200 đ/kg, 169.500 đ/kg, 165.500 đ/kg, 165.700 đ/kg, giảm khoảng 2.000 đ/kg so với tuần trước

HẠT TIÊU



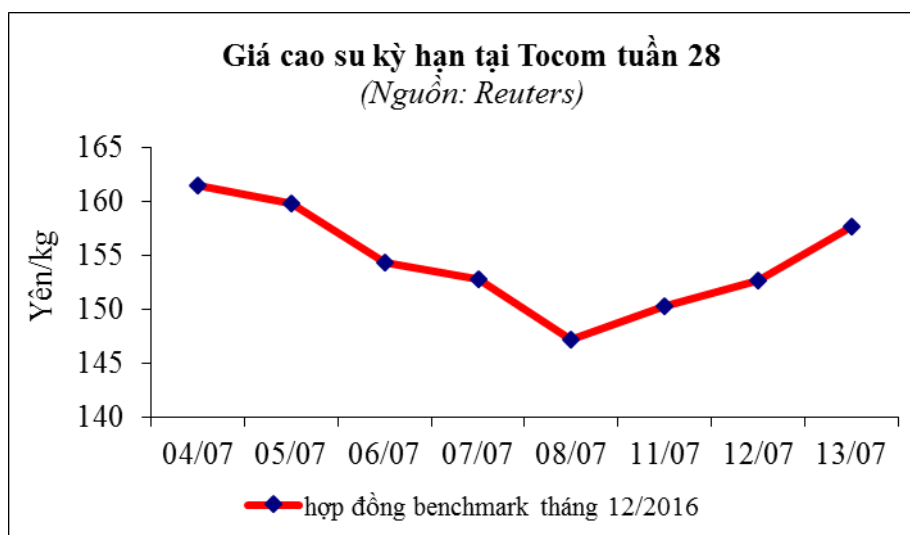
Do giá cả vẫn được duy trì ở mức cao, việc phá bỏ cà phê, cao su để trồng hồ tiêu tại các tỉnh Tây Nguyên vẫn diễn ra rầm rộ. Phong trào “nhà nhà đua nhau trồng tiêu” đã khiến giá tiêu giống (cành ác) năm nay vọt lên tới 35.000 đồng/dây. Mức “siêu lợi nhuận” này đã khiến cơ sở sản xuất giống mọc lên như nấm, ươm các loại giống không đảm bảo chất lượng để cung cấp cho nông dân. Người mua giống chỉ biết dựa vào niềm tin và sự may rủi. Chính vì vậy, người trồng tiêu nên mua giống ở các vườn ươm có uy tín như Viện Khoa học Kỹ thuật Nông lâm nghiệp Tây, Trung tâm Nghiên cứu và phát triển hồ tiêu Gia Lai hoặc Trung tâm Nghiên cứu giống cây trồng tỉnh Gia Lai...





Thị trường thế giới: Thị trường cao su giao kỳ hạn tại Sở Giao dịch hàng hóa Tokyo, Nhật Bản (Tocom) tuần qua tiếp tục diễn biến trái chiều. Hợp đồng benchmark tháng 12/2016 sụt giảm mạnh trong ngày 8/7, đánh dấu phiên thứ 4 liên tiếp do áp lực bởi giá cao su kỳ hạn tại Thượng Hải và giá dầu sụt giảm, cuối phiên chỉ còn 147,2 yên/kg.). Thị trường lúc này thiết lập mức giảm 3% trong tuần. Giá cao su kỳ hạn tại Thượng Hải giảm 1,8% trong phiên giao dịch 8/7, trong bối cảnh lo ngại nguồn cung dư thừa kéo dài và nhu cầu suy giảm.

Tuy nhiên, hợp đồng benchmark tháng 12/2016 tăng mạnh trở lại vào cuối phiên 13/7 do đồng yên suy yếu. Rủi ro gia tăng sau khi đồng đô la Mỹ tăng mạnh nhất trong ngày so với đồng yên Nhật. Cuối phiên 13/7, hợp đồng benchmark tháng 12/2016 đạt 157,7 yên/kg, tăng 10,5 yên so với giá thấp hôm 8/7.



Xuất khẩu cao su của Thái Lan trong những tháng đầu năm nay sụt giảm đáng kể so với cùng kỳ năm ngoái. Theo số liệu thống kê của Hải quan Thái Lan, trong tháng 5/2016, Thái Lan xuất khẩu hơn 270.399 tấn cao su (bao gồm cả cao su thiên nhiên và cao su hỗn hợp), giảm 14,84% so với tháng 4/2016, đồng thời giảm 22,02% so với tháng 5/2015. Tính đến hết tháng 5/2016, xuất khẩu cao su của Thái Lan đạt 1,58 triệu tấn, trị giá 1,86 tỷ USD, so với cùng kỳ năm ngoái giảm 9,11% về lượng và giảm 25,68% về trị giá so với cùng kỳ năm trước.

Đối với ngành sản lốp, trong tháng 5/2016, Thái Lan xuất khẩu được 9,93 triệu chiếc lốp xe, kim ngạch đạt 309,62 triệu USD, tăng 11,4% về lượng và 1,39% về trị giá so với cùng kỳ năm ngoái. Trong 5 tháng đầu năm 2016, Thái Lan đã xuất khẩu tổng cộng 45,4 triệu chiếc lốp xe, trị giá 1,36 tỷ USD, tăng 8,46% về lượng nhưng lại giảm 3,99% về giá trị so với cùng kỳ năm ngoái.

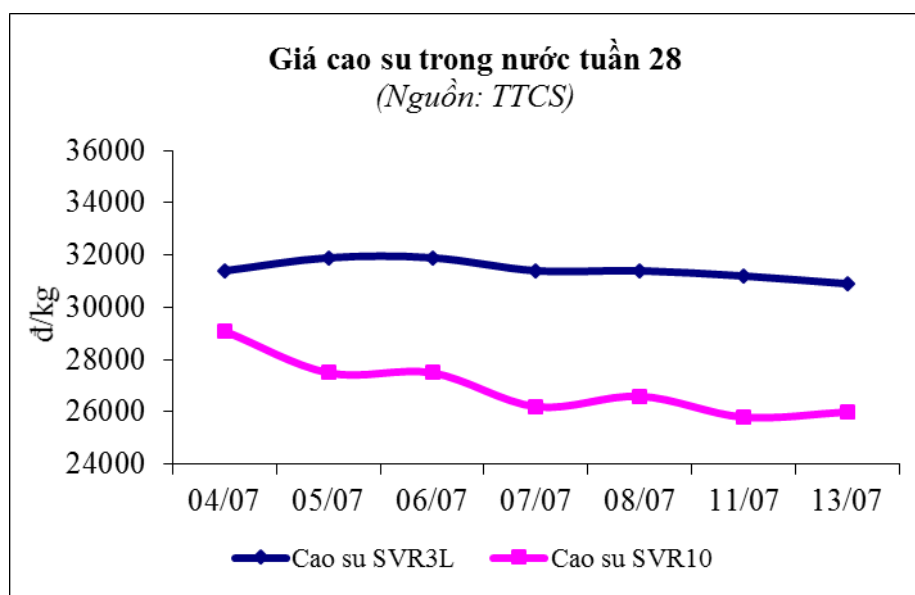
Giá cao su tại Thái Lan giảm khá mạnh trong tháng 6/2016. Cụ thể, giá cao su Latex đạt bình quân 48,68 baht/kg, giảm 15% so với tháng 5/2016 và giảm 14,13% so với cùng kỳ năm ngoái; giá cao su RSS3 đạt bình quân 55,32 baht/kg, giảm 8,8% so với tháng trước đó và giảm 5,89% so với cùng kỳ năm ngoái.

CAO SU



Thị trường trong nước: Trong tuần qua, giá cao su thành phẩm tại Bình Phước, Bình Dương, Tây Ninh diễn biến giảm nhẹ. Cụ thể: cao su SVR3L giảm từ 31.900 đ/kg (6/7) xuống còn 30.900 đ/kg (13/7); cao su SVR10 giảm từ 27.500 đ/kg xuống còn 26.000 đ/kg. Trong khi đó, mủ cao su dạng nước tại Bình Phước lại giữ ổn định ở mức 7.680 đ/kg đối với mủ tạp 32 độ.

Cao su thiên nhiên của Việt Nam xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc vẫn chưa có tăng trưởng đột biến sau gần 1 năm thực hiện phương thức giao dịch chính ngạch và giao chuyển bằng đường biển. Nguyên nhân chủ yếu là do nền kinh tế Trung Quốc suy giảm đáng kể trong 6 tháng đầu năm 2016. Do đó, nhu cầu nhập khẩu cao su thiên nhiên từ các thị trường nước ngoài suy yếu. Sản lượng cao su thiên nhiên xuất khẩu tại cửa khẩu Móng Cái tuần qua ổn định ở mức 7.600 tấn, giá trung bình đạt 10.050 NDT/tấn.

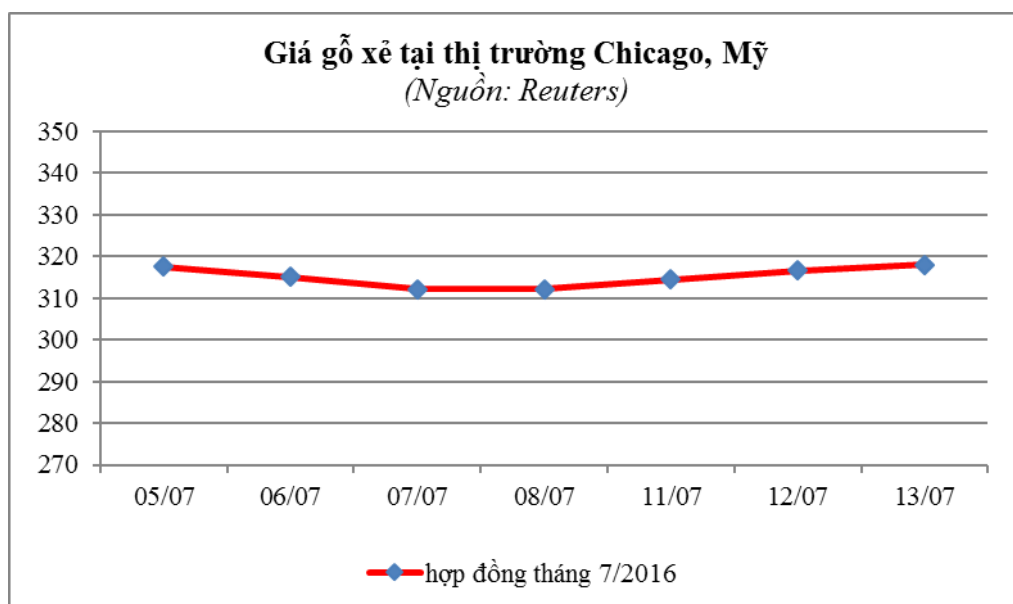


N.L.A

GỖ VÀ SẢN PHẨM GỖ



Thị trường thế giới: Thị trường gỗ xẻ giao kỳ hạn tại Sở Giao dịch hàng hóa Chicago (Mỹ) tuần qua tiếp tục xu hướng tăng. Trong đó, hợp đồng kỳ hạn tháng 7/2016 đóng cửa ở mức 317,9 USD/tbf vào cuối phiên 13/7, tăng 3,4 USD/tbf so với phiên đầu tuần (11/7) ở mức 314,5 USD/tbf.



Anh là thị trường nhập khẩu gỗ nhiệt đới lớn nhất trong khối EU. Trong năm 2015, Anh nhập khẩu các sản phẩm gỗ bao gồm: gỗ nguyên liệu, gỗ chế biến và đồ nội thất, với trị giá chiếm tới 25% tổng giá trị nhập khẩu gỗ nhiệt đới của EU. Thị trường nhập khẩu gỗ nhiệt đới lớn thứ hai EU là Pháp với trị giá chiếm tới 15%. Anh nhập khẩu gỗ nhiệt đới trong năm 2011 với giá trị đạt 720 triệu Eur, đến năm 2015 đạt 962 triệu Eur, tăng 32%. Trong cùng thời gian này, các thị trường khác trong khu vực EU đều giảm nhập khẩu gỗ nhiệt đới, chỉ có Bỉ là ổn định. Brexit dẫn tới suy thoái kinh tế ở Anh và có tác động lớn tới nhu cầu nhập khẩu gỗ của Anh và EU.

Trong những năm gần đây, sự gia tăng lớn trong nhập khẩu sản phẩm gỗ của Anh là từ một số thị trường cung cấp đồ nội thất như: Việt Nam, In-đô-nê-xia, Ma-lai-xia. Dự kiến thương mại các sản phẩm gỗ tới Anh và khu vực EU sẽ chậm lại trong ngắn hạn và trung hạn. Về dài hạn, triển vọng cho các sản phẩm gỗ tại Anh và EU phụ thuộc vào tốc độ tăng trưởng kinh tế và các điều khoản mới trong thương mại.

Trong trường hợp kinh tế Anh phục hồi nhanh chóng, lợi thế dài hạn cho các nhà cung cấp sản phẩm gỗ nhiệt đới. Tuy nhiên, trong trường hợp này sẽ áp dụng thuế quan và các rào cản thương mại mới đối với các sản phẩm gỗ vào thị trường Anh.

GỠ VÀ SẢN PHẨM GỠ



Thị trường trong nước: Việc Anh rút khỏi Liên minh châu Âu (EU) – Brexit hiện tại chưa có tác động trực tiếp tới hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam nói chung và ngành gỗ của Việt Nam nói riêng. Tuy nhiên, tác động ngay của Brexit làm cho đồng bảng Anh xuống giá, dẫn tới những bất ổn trên thị trường tài chính – tiền tệ thế giới. Khi đồng bảng Anh mất giá thì hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam kém cạnh tranh hơn. Những doanh nghiệp có đơn hàng của thị trường này sẽ bị ảnh hưởng xuất khẩu trong thời gian tới. Nhiều mặt hàng xuất khẩu của Việt Nam trong đó có mặt hàng gỗ và sản phẩm gỗ sẽ giảm kim ngạch xuất khẩu sang khối EU và Anh do kinh tế toàn khu vực gặp khó khăn và nhu cầu tiêu thụ hàng hóa giảm. Trong vòng 2 năm tới, khi Anh chờ Quốc hội phê chuẩn chấp nhận Brexit, các doanh nghiệp xuất khẩu cần cập nhật thông tin, bởi khi Anh chính thức rời khỏi EU sẽ có những thay đổi về thuế, biến động về tỉ giá, thay đổi về thủ tục hải quan, cũng như thay đổi quy định về các tiêu chuẩn hiện được EU áp dụng.

Kim ngạch xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ của Việt Nam trong tuần từ 28/6 - 5/7/2016 đạt 148,6 triệu USD, tăng 1,5% so với tuần trước. Trong đó, kim ngạch xuất khẩu đồ nội thất bằng gỗ đạt 96,5 triệu USD, tăng 3,7% so với tuần trước. Mặt hàng đồ gỗ nội thất xuất khẩu chủ yếu tới một số thị trường chính trong tuần như: Mỹ với kim ngạch đạt 37,3 triệu USD, giảm 11%; Đài Loan 10,2 triệu USD, tăng 8,3%; Nhật Bản đạt 7,3 triệu USD, giảm 2,2%; Hồng Kông đạt 5,8 triệu USD, tăng 21,13%; Anh đạt 3,5 triệu USD, giảm 7,12% so với tuần trước.

Trong tuần từ 28/6 - 5/7/2016, trị giá nhập khẩu gỗ nguyên liệu của Việt Nam đạt 35,8 triệu USD, giảm 12,1% so với kỳ trước. Trị giá nhập khẩu gỗ nguyên liệu từ các thị trường chính trong kỳ có nhiều biến động tăng/giảm so với kỳ trước, cụ thể là: Mỹ là thị trường đứng đầu về cung cấp gỗ nguyên liệu cho Việt Nam, đạt 5,03 triệu USD, tăng 11,8% so với kỳ trước và chiếm 14,1% tổng trị giá nhập khẩu gỗ nguyên liệu cả nước. Các thị trường Cam-pu-chia, Thái Lan, Pháp và Nhật Bản... đạt mức tăng trưởng khá, dao động từ tăng 10 – 44%.

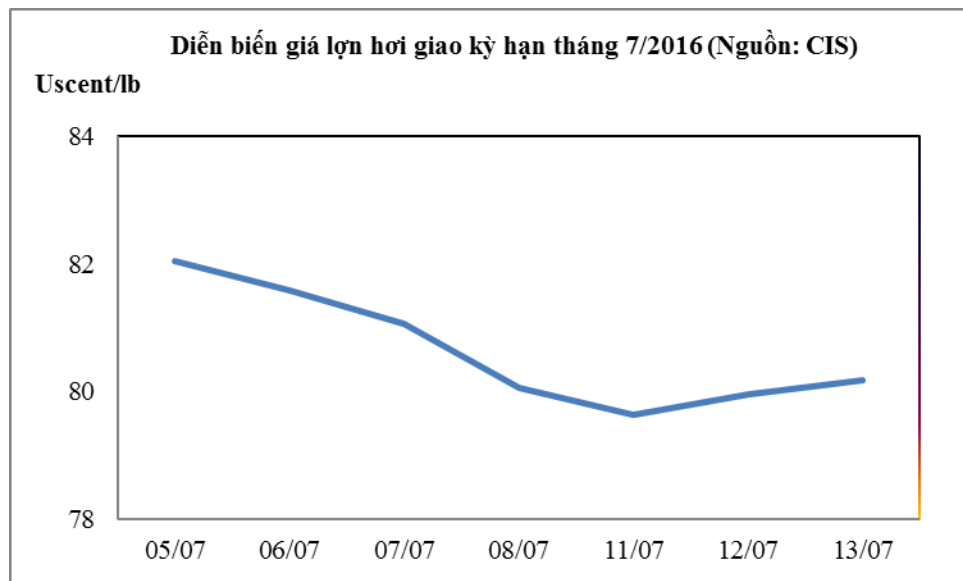
Trong khi đó, trị giá nhập khẩu gỗ nguyên liệu từ các thị trường lớn khác như Hồng Kông, Trung Quốc, Đài Loan, Chi-lê, Ma-lai-xia và Ca-mê-run lại sụt giảm từ 9 – 37%.

N.L.A

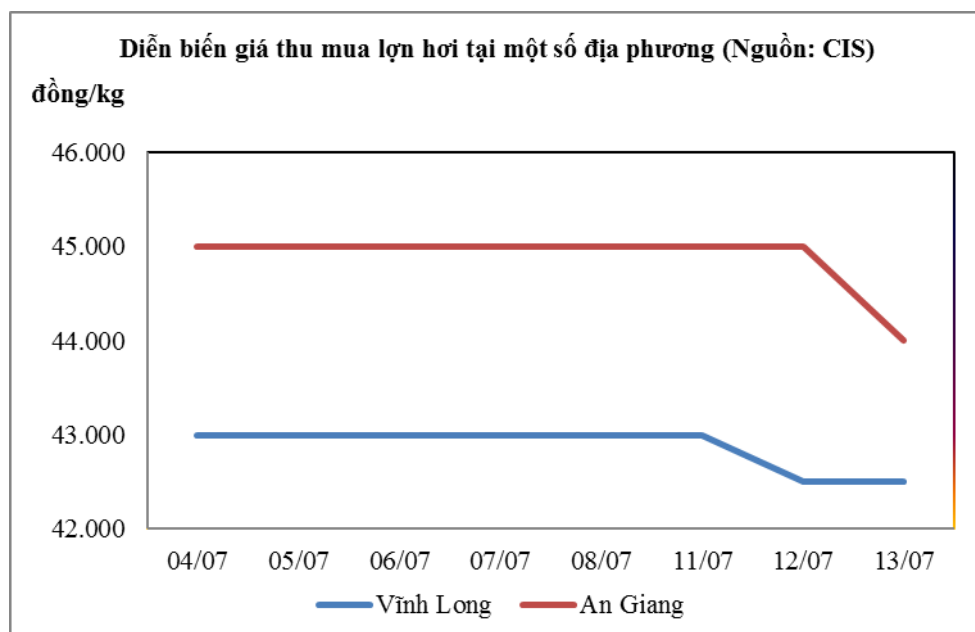
THỊT



Thị trường thế giới: Tại thị trường Chicago, Mỹ, giá lợn hơi giao kỳ hạn tháng 7/2016 (sẽ đáo hạn vào ngày 15/7) đạt 80,175 Uscent/lb vào cuối phiên giao dịch ngày 13/7, tăng 0,55 Uscent/lb so với mức giá đạt được hồi đầu tuần (11/7) do nguồn cung bị thắt chặt theo mùa bởi thời tiết nắng nóng ở miền Trung Tây khiến lợn chậm tăng trọng. Hiện, số lợn đã đủ cho các nhà chế biến sau khi một nhà máy chế biến giảm giờ hoạt động để bù cho nguồn cung tổng số bị thắt chặt. Một cơ sở khác đã quay lại sản xuất bình thường vào hôm 12/7 sau khi bị tạm dừng hoạt động để sửa chữa vào ngày 11/7.



Thị trường trong nước: Giá thu mua lợn hơi tại một số tỉnh phía Nam tuần này tiếp tục giảm khoảng 500 – 1.000 đ/kg so với tuần trước. Theo đó, giá thu mua lợn hơi tại Vĩnh Long, An Giang hiện đạt 42.500 đ/kg và 44.000 đ/kg.



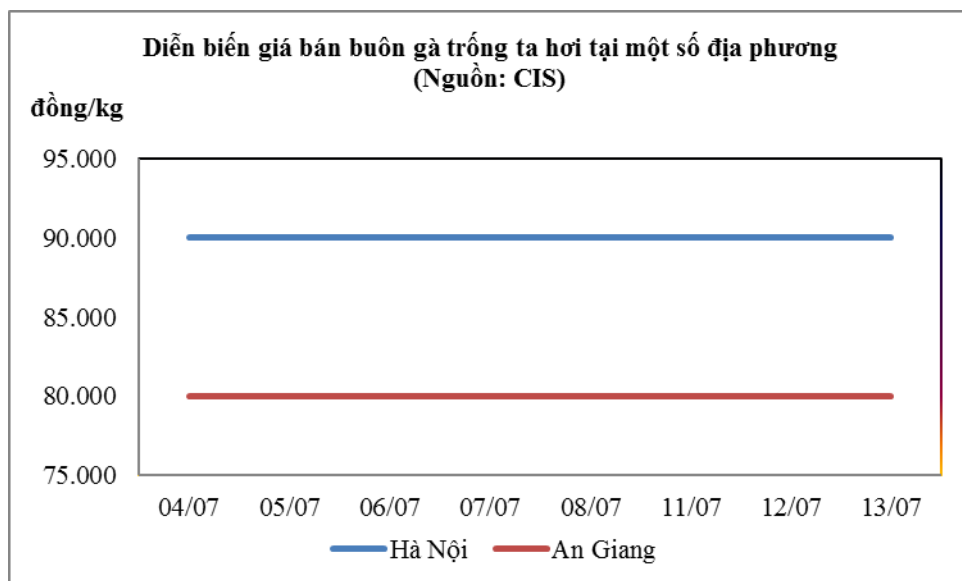
THỊT



Tại Đồng Nai, ngày 12-7, giá lợn hơi bán ra tại các trại chỉ còn 42.000 - 43.000 đ/kg, giảm 5.000-6.000 đ/kg so với mức giá cuối tháng trước. Nếu so với mức giá “đỉnh” vào tháng 4 và đầu tháng 5/2016, giá lợn hơi trên địa bàn Đồng Nai đã giảm 12.000-13.000 đ/kg, tương đương mức giảm hơn 23%. Giá lợn hơi giảm trong khi giá thức ăn chăn nuôi thời gian qua tăng mạnh khiến nhiều người nuôi chỉ có thể hòa vốn hoặc lỗ với giá bán hiện nay.

Theo Hiệp hội Chăn nuôi Đồng Nai, giá lợn hơi xuống thấp là do lượng lợn tồn ở Trung Quốc còn nhiều nên nước này hạn chế nhập. Trong khi đó, Đồng Nai cung cấp hơn 50% sản lượng lợn hơi Việt Nam sang thị trường Trung Quốc nên giá lợn bị ảnh hưởng ngay. Tuy nhiên, với giá bán hiện tại người nuôi lợn vẫn có thể tồn tại được. Nhưng nếu giá lợn hơi tiếp tục giảm nữa, người chăn nuôi sẽ gặp khó khăn. Do đó, người dân nên hạn chế thả giống, tăng đàn tại thời điểm hiện nay, nhất là trong bối cảnh giá thức ăn chăn nuôi tăng và giá lợn giống vẫn đứng ở mức cao.

Giá bán buôn gà trống ta hơi tại nhiều địa phương không đổi so với tuần trước. Cụ thể là, tại chợ Hà Vĩ, Hà Nội, gà trống ta hơi hiện đang có mức giá là 90.000 đ/kg; An Giang là 80.000 đ/kg.



Trong khi giá gà ta đang có xu hướng ổn định thì giá thu mua gà công nghiệp lông màu tại các tỉnh phía Nam tuần này đã giảm nhẹ so với tuần trước do nguồn cung dồi dào, mức giảm trung bình là khoảng 1.000 đ/kg. Theo đó, giá thu mua gà công nghiệp lông màu tại các tỉnh Đông Nam bộ hiện đạt 35.000 đ/kg, các tỉnh ĐBSCL là 36.000 đ/kg.

T.T.P.

THỦY SẢN



Thị trường thế giới: Giá cá mahi mahi (nục heo) tươi và đông lạnh đang ở trên mức trung bình vào mùa hè này do hàng tồn kho tại thị trường Mỹ hạn chế với tổng nhập khẩu ở dưới mức trung bình năm năm tính đến hết tháng 5. Theo Urner Barry, giá phile và miếng cá mahi đông lạnh trọng lượng trung bình 3-5 ao-xơ và 6-8 ao-xơ trong tháng 6/2016 đã tăng lên mức cao ít nhất khoảng 5,76 USD/pao trong 4 năm. Mức giá này tăng 17% so với một năm trước đây. Giá mahi nguyên con tươi cũng được giao dịch ở mức cao hơn theo mùa so với thời điểm này năm ngoái.

Giá trung bình mahi nguyên con tươi trọng lượng 10-15 pound tại Miami trong tháng 6/2016 đã tăng 21% so với tháng trước đó ở mức 6,21 USD/pound. Đây là mức giá cao nhất trên thị trường này kể từ tháng 7 năm ngoái. Tình hình thị trường mahi hiện tại là kết quả của việc hàng tồn kho tại Mỹ thấp do sự suy giảm trong nhập khẩu cá tươi và đông lạnh của vụ đánh bắt năm nay. Mùa vụ đánh bắt cá mahi ở Trung và Nam Mỹ đã bị ảnh hưởng bởi thời tiết El Nino. Sản lượng đánh bắt cá mahi thường giảm trong quý II và quý III của năm trước khi vụ khai thác mới bắt đầu trong tháng 10. Điều này có nghĩa là có rất ít hàng tồn kho dự kiến ở cả hai thị trường tươi hoặc đông lạnh, trong thời gian tới. Giá mahi trung bình trong tháng 7 có xu hướng cao hơn so với mức đạt được trong tháng 6.

Giá phile mahi đông lạnh nhập khẩu vào Mỹ



THỦY SẢN

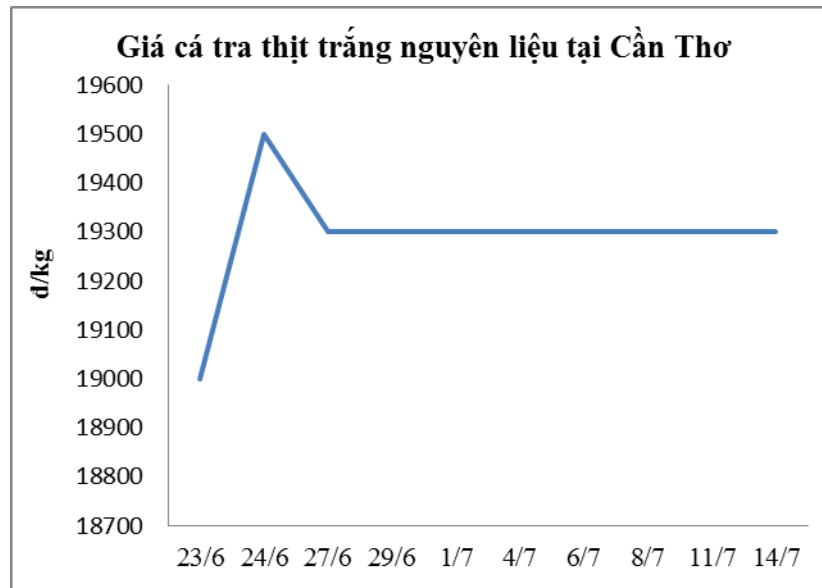


Giá cá ngừ vẫn giao Bangkok, Thái Lan tiếp tục giảm trong tháng 7/2016. Điều này xuất phát từ lệnh cấm đánh bắt cá bằng các thiết bị dụ cá (FADs) bắt đầu ở Tây và Trung Thái Bình Dương (WCPO) vào ngày 1/7/2017. Ngoài ra, việc đóng cửa khai thác ở phía đông Thái Bình Dương nhiệt đới (ETP), thuộc sự quản lý của Ủy ban Cá ngừ nhiệt đới liên Mỹ (IATTC), sẽ bắt đầu vào ngày 28/7/2016. Mặc dù triển vọng nguồn cung thắt chặt có thể xảy ra, giá đã giảm xuống còn 1.400 - 1.425 USD/tấn cho hàng giao tháng 7, so với 1.475 – 1.500 USD/tấn giao tháng 6. Các giao dịch cuối tháng có thể giảm hơn nữa, một nguồn mua cá ngừ tại Mỹ cho biết.

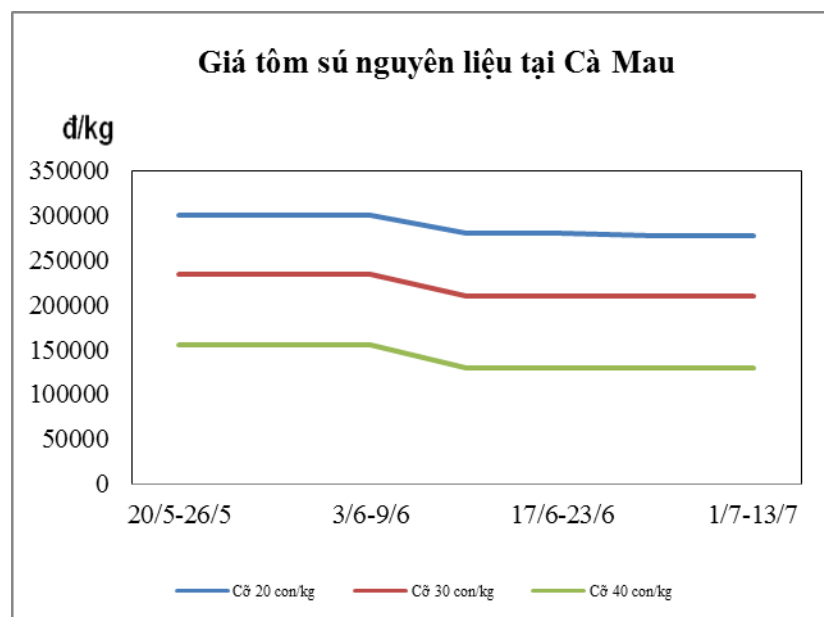
Sự gia tăng trong giá cá hồi Đại Tây Dương của Canada đã bắt đầu thu hẹp khoảng cách bất thường giữa giá cá hồi nuôi của Canada và Chile. Cuối tháng trước, giá cá hồi nuôi Chile - thường được biết đến là cá hồi nuôi đắt nhất trên thị trường - đã tăng trên giá cá hồi của Canada. Vào thời điểm này, khoảng cách giá giữa hai sản phẩm là khoảng 1,3 USD/pound. Nhưng một số nguồn tin cho rằng, mặc dù khoảng cách vẫn còn tồn tại, họ đã nhìn thấy nó bắt đầu thu hẹp lại trong hai tuần qua. Giá mới nhất hiện nay cho philê cá hồi Chile cắt D (FOB Miami) đã tăng cao trong hai tuần qua, trong đó một phần nguyên nhân được gây ra bởi sự sụt giảm nguồn cung. Một nguồn tin đã dự đoán vào đầu tháng 6 rằng nguồn cung cấp cá hồi từ Chile sẽ giảm vào cuối tháng này, và dự kiến giá ở Bắc Mỹ sẽ tăng 30%. Các thông tin mới nhất cho thấy giá cá hồi Chile ở mức 5,36 USD/pound, tăng tuần thứ hai liên tiếp sau ba tuần liên tiếp giảm giá, từ 5,91 USD/lb xuống 4,97 USD/lb, tăng gần 19%. Giá của cá nuôi của Canada, thường được bán nguyên con chứ không phải là philê như các sản phẩm xuất khẩu của Chile, đã tăng đáng kể trong hai tuần qua. Thời điểm giá thấp nhất là 2,40-2,50 USD/lb cho kích thước nhỏ 6-8s, hiện đã tăng lên 3,1 USD/lb. Mặc dù vậy, giá của Canada vẫn còn thấp hơn so với Chile, đã khiến một số nhà bán buôn giảm mua cá của Chile, thay vào đó lựa chọn cá nguyên con của Canada.

Thị trường trong nước: Thị trường cá tra nguyên liệu tuần này vẫn khá ổn định, một số nhà máy vẫn đang thu mua cá size 700-900 g/con với lượng vừa phải, giá thu mua ổn định. Tại Đồng Tháp, các doanh nghiệp tăng cường thu mua cá tra để phục vụ cho các đơn hàng xuất khẩu đã ký với giá từ 18.500-18.700 đồng/kg (trả chậm). Tại Cần Thơ, các doanh nghiệp vẫn đang thu mua cá size 700-900 g/con với giá từ 18.500-19.300 đồng/kg (trả chậm). Theo thông tin từ hộ nuôi, hiện lượng cá trong size 700-900 g/con của các hộ khá nhiều nên các hộ vẫn tích cực chào bán. Với xu hướng nguồn cung cá trong size đang có xu hướng tăng lên trong khi nhu cầu thu mua cá tra của các nhà máy chỉ nhích nhẹ, trong thời gian tới thu mua cá tra nguyên liệu sẽ vẫn dao động trong biên độ như hiện nay.

Giá tôm nguyên liệu tại Cà Mau tuần qua không biến động so với tuần trước, nguồn cung vẫn ở mức yếu. Cụ thể, giá tôm sú cỡ 20 con/kg giữ ở mức 278.000 đ/kg của tuần trước; cỡ 30 con/kg giữ nguyên mức 210.000 đ/kg; cỡ 40 con/kg ở mức 129.000 đ/kg. Tôm thẻ chân trắng cỡ 70 con/kg ở mức 127.000 đ/kg và cỡ 100 con/kg là 96.000 đ/kg.



Mới đây, 52 hộ nuôi tôm quy mô nhỏ tại huyện Giá Rai (tỉnh Bạc Liêu) được Tổ chức Control Union trao chứng nhận ASC (Hội đồng Quản lý nuôi trồng thủy sản) cho diện tích gần 89ha tôm quảng canh cải tiến. Với chứng chỉ quốc tế về chất lượng này, tôm Bạc Liêu có nhiều cơ hội hơn trên thị trường. Tuy nhiên, dù là chứng chỉ quốc tế về nuôi tôm bền vững được đưa vào áp dụng tại Việt Nam từ năm 2014, nhưng đến nay ASC gần như chỉ được áp dụng tại các trại nuôi quy mô lớn. Theo thông tin tổng hợp từ 19 doanh nghiệp đạt chứng nhận ASC, sản lượng tôm đạt chứng nhận ASC hiện tại tương đương 18.600 tấn tôm/năm. Con số này tương đương 3% sản lượng tôm Việt Nam và chưa đủ đáp ứng nhu cầu thị trường.

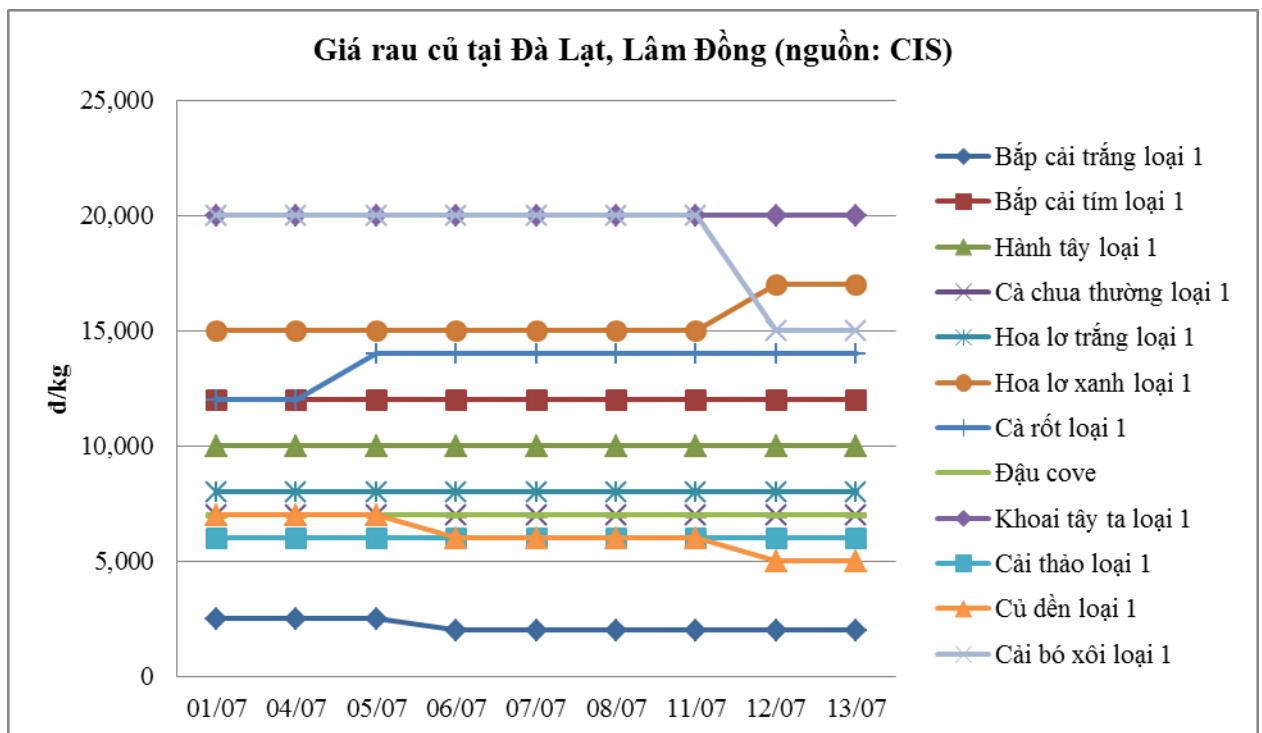


RAU QUẢ



Thị trường trong nước: Tại Bắc Giang, tính đến thời điểm này, huyện Lục Ngạn đã tiêu thụ hơn 87 nghìn tấn vải thiều với mức giá dao động từ 20.000-35.000 đ/kg. Theo đó, đến nay toàn tỉnh đã tiêu thụ hơn 138 nghìn tấn vải thiều. Thống kê của cơ quan chuyên môn, đến thời điểm này sản lượng vải thiều xuất khẩu qua các cửa khẩu của tỉnh Lạng Sơn đạt hơn 65 nghìn tấn, đưa tổng sản lượng xuất khẩu sang Trung Quốc đạt gần 97 nghìn tấn. Đánh giá của cơ quan chuyên môn, giá vải thiều xuất khẩu qua các cửa khẩu năm nay nhìn chung ổn định. Theo đó, vải thiều qua các cửa khẩu của Lạng Sơn giá dao động từ 35.000 - 40.000 đ/kg; qua các cửa khẩu Lào Cai giá từ 30.000 - 40.000 đ/kg. Trong khi đó tại chợ đầu mối Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh, sản lượng tiêu thụ vải đến thời điểm này tại đây là hơn 22 nghìn tấn với mức giá từ 20.000 - 30.000 đ/kg.

Theo nguồn tin từ địa phương, tuần qua, thị trường rau củ tại Đà Lạt, Lâm Đồng biến động tương đối ổn định do điều kiện thời tiết khá thuận lợi. Tuy nhiên, chỉ có một số ít giảm nhẹ như củ dền, cải bó xôi giảm 1000-2000đ/kg, trong khi đó hoa lơ xanh và cà rốt tăng 1000đ/kg.



Tình hình xuất nhập khẩu: Vừa qua, công ty XNK Cao Thành Phát (Bình Thuận) vừa ký hợp đồng với Tập đoàn TCC (Thái Lan) để đưa 100 tấn thanh long đầu tiên của Việt Nam sang Thái Lan bán tại hệ thống siêu thị Big C Thái Lan. Đây cũng là lô hàng trái cây đầu tiên của Việt Nam được Tập đoàn TCC phân phối trong hệ thống siêu thị này. Được biết, không chỉ dừng lại ở những đơn hàng thanh long đầu tiên, tương đương 100 tấn/tháng, Tập đoàn TCC đang đẩy mạnh kế hoạch tìm kiếm các mặt hàng nông sản là thế mạnh của Việt Nam, như khoai lang, vú sữa, bơ, chanh...

RAU QUẢ



Ngày 11/7 tại thủ đô Praha của Cộng hòa Séc, Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hòa Séc phối hợp với Bộ Công thương Việt Nam và tập đoàn bán lẻ Makro (Makro) hàng đầu của Séc tổ chức Ngày Trái Cây Việt Nam nhằm quảng bá các sản phẩm nông sản của Việt Nam và tìm kiếm thị trường tiêu thụ các sản phẩm này trong tương lai. Nhiều người Séc ngạc nhiên khi thấy một số trái cây của Việt Nam ngon hơn hẳn so với các sản phẩm cùng loại được nhập khẩu và bày bán trong siêu thị.

Theo Đại sứ Việt Nam tại Cộng hòa Séc, đây chỉ là bước khởi đầu của kế hoạch đưa trái cây Việt Nam vào thị trường của hơn 10 triệu người tiêu dùng không quá khó tính này. Việc nắm bắt nhu cầu, mong muốn của người tiêu dùng sẽ giúp các nhà xuất-nhập khẩu, phân phối điều chỉnh chiến lược kinh doanh với hy vọng một ngày không xa, các sản phẩm trái cây có xuất xứ từ Việt Nam sẽ có mặt trên các kệ hàng của các siêu thị tại Séc nói riêng, và các nước trong Liên minh châu Âu nói chung.

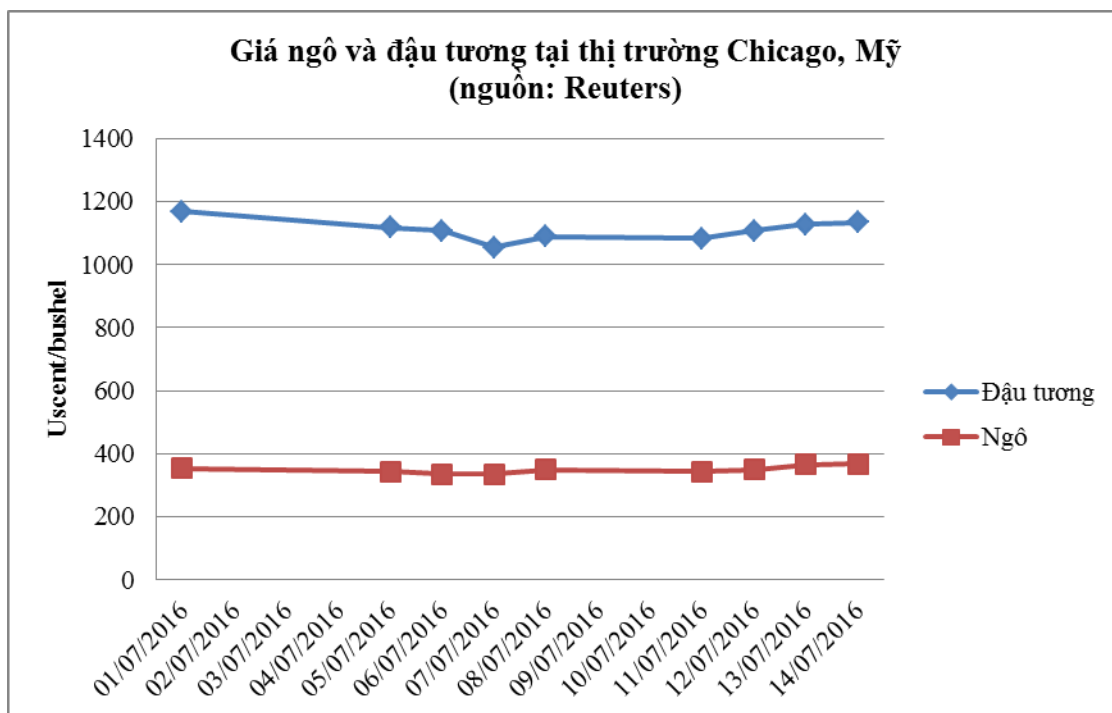
CDH

THỨC ĂN CHĂN NUÔI



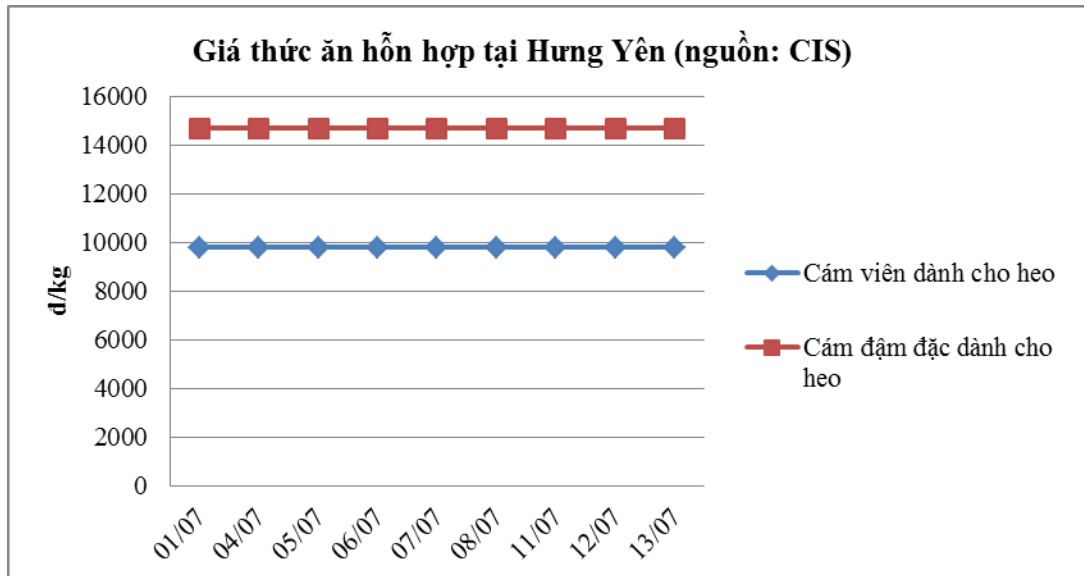
Thị trường thế giới: Theo số liệu của Reuters, tuần qua, sau khi liên tiếp giảm nhẹ, thị trường đậu tương tại thị trường kỳ hạn Chicago, Mỹ có dấu hiệu hồi phục trở lại với mức giá hiện nay đạt 1133 Uscent/bushel. Tương tự mặt hàng ngô cũng tăng nhẹ liên tiếp trong 4 phiên giao dịch gần đây đạt mức giá gần đây nhất là 368 UScent/bushel.

Trong báo cáo của Bộ nông nghiệp Mỹ, những người nông dân Mỹ có thể tăng diện tích trồng đậu tương lên 83,8 triệu acre trong năm nay, tăng so với ước tính 82,2 triệu acre của USDA trong tháng 3/2016. Do chuyển sang trồng đậu tương, đồng nghĩa việc giảm diện tích trồng ngô sẽ diễn ra, ước tính diện tích ngô sẽ giảm từ 93,6 triệu acre xuống còn 92,8 triệu acre.



Thị trường trong nước: : Giá thức ăn chăn nuôi và nguyên liệu trong nước trong tuần qua tương đối ổn định. Theo hệ thống giá tại địa phương, giá thức ăn chăn nuôi hỗn hợp tại tỉnh Hưng Yên vẫn giữ ở mức ổn định của tuần trước. Cụ thể, giá cám viên dành cho heo ổn định ở mức giá 9.800đ/kg; giá cám đậm đặc dành cho heo có giá là 14.700đ/kg

THỨC ĂN CHĂN NUÔI



Theo số liệu của Hải quan, trong tuần qua, mặt hàng được nhập khẩu lớn nhất là khô dầu đậu tương với lượng nhập là 100,4 nghìn tấn, giá nhập khẩu bình quân là 424 USD/tấn (tăng 5 USD/tấn so với tuần trước). Tiếp đến phải kể đến mặt hàng cám mì có khối lượng nhập khẩu là 20,2 nghìn tấn, với giá nhập khẩu bình quân là 179 USD/tấn (tăng 7 USD/tấn). Mặt hàng nhập khẩu lớn thứ 3 phải kể đến DDGS với lượng nhập khẩu là 18 nghìn tấn, giá nhập khẩu bình quân là 205 USD/tấn (giảm 2 USD/tấn).

Trong báo cáo gần đây của Cục Chăn nuôi, công tác thanh tra và kiểm tra của Cục Chăn nuôi và Thanh tra Bộ NN và PTNT đã phát hiện ra một số vi phạm trong chất lượng thức ăn. Cụ thể, đó là các loại thức ăn chăn nuôi sử dụng các loại nguyên liệu không được phép dùng trong chăn nuôi, nhất là các chất tạo màu và bổ sung khoáng chất như sắt sunfat, đồng sunfat, kẽm sunfat... Để hạn chế tình trạng trên, Cục Chăn nuôi yêu cầu các đơn vị kiểm tra chất lượng thức ăn chăn nuôi nhập khẩu kiểm tra kỹ hồ sơ và nhãn mác về những quy định sử dụng.

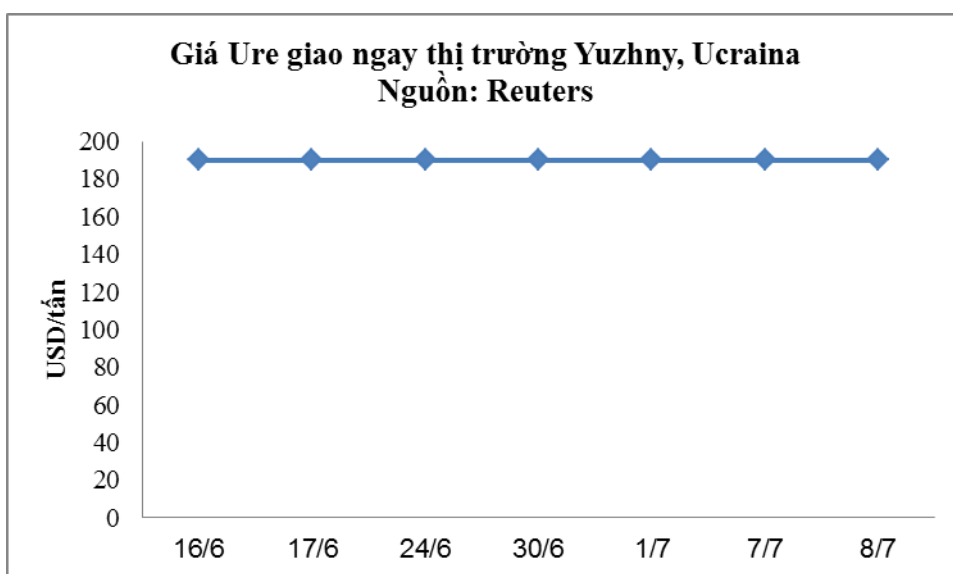
CDH

PHÂN BÓN



Thị trường thế giới: Giá Ure thị trường Mỹ tiếp tục ở mức thấp nhiều năm trên cả thị trường bán buôn và bán lẻ, mặc dù tốc độ giảm giá đã chậm lại. Giá Ure Vịnh Mỹ hiện chỉ 170 USD/tấn. Giá Ure bán lẻ tuần này giảm 25 USD/tấn xuống mức 320 USD/tấn.

Giá DAP bán lẻ hiện dao động ở mức 451 USD/tấn. Giá DAP bán buôn hiện hơn 300 USD/tấn. Giá Kali hiện vẫn tiếp tục giảm. Các nhà sản xuất Kali Canada tiếp tục cắt giảm sản lượng trong bối cảnh nguồn cung trên thị trường đang dư thừa. Ấn Độ mới mua Kali của Nga và Israel với mức giá 206 USD/tấn. Giá Kali trên sàn giao dịch giảm xuống mức 224 USD/tấn.



Tại châu Á, thị trường nguyên liệu sản xuất trong ngành hóa chất phân bón trì trệ do các cơ sở sản xuất ngày càng nhiều dẫn đến dư thừa, trong khi nhu cầu yếu bởi thời tiết xấu.

Ammonia – nguyên liệu loại phân bón phổ biến nhất, chiếm 80-90% thị trường phân bón, giá hiện đạt mức 370 USD/tấn, giảm 50% so với mức cao nhất hồi tháng 10/2012. Trong tháng 2/2016, giá đã giảm xuống còn 360 USD/tấn, mức thấp nhất kể từ mùa hè năm 2010. Giá hồi phục đạt mức 390 USD/tấn trong tháng 4 nhưng sau đó đã giảm trở lại.

Sulfur (lưu huỳnh) giá khoảng 70 USD – 90 USD/tấn, giảm 60% so với năm trước. Ure và Amoni sulfat, cả hai đều được sử dụng phổ biến trong sản xuất phân bón, giá lần lượt 210 USD/tấn và 120 -130 USD/tấn. Cả hai đều giảm 15% so với năm ngoái.

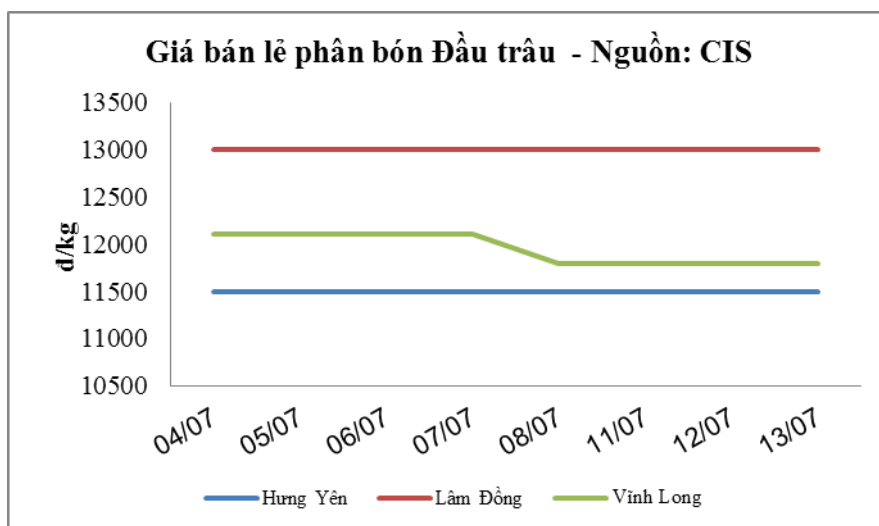
Thị trường trong nước: Tại miền Bắc, giá các loại phân bón tuần qua vẫn ổn định. Đối với phân Ure: Trung Quốc hạt trong 5.600 – 5.650 đ/kg, hạt đục Cà Mau 6.500 – 6.550 đ/kg, Phú Mỹ 6.600 – 6.650 đ/kg, Hà Bắc 6.100 – 6.150 đ/kg, Ninh Bình 6.000 – 6.050 đ/kg, Hạt trong Indonesia 5.850 – 5.900 đ/kg. Phân kali Israel 7.400 – 7.450 đ/kg, Kali Phú Mỹ 6.800 – 6.850 đ/kg, Kali Lào 6.050 – 6.100 đ/kg, Supe Lân Lâm Thao 2.600 – 2.650 đ/kg.

Tại chợ Trần Xuân Soạn, Thành phố Hồ Chí Minh, giá các loại chủng loại phân bón ổn định. NPK Bình Điền ở mức 8.800 – 8.900 đ/kg; Ure: 6.250-6.500 đ/kg; Kali 6.800 – 6.850 đ/kg; DAP giá 9.000 đ/kg.

PHÂN BÓN



Tại khu vực ĐBSCL, giá Đạm Cà Mau dao động từ 295.000 – 300.000 đ/bao (50kg); DAP xanh 18 – 4 – 6 – 0 giá 545.000 – 550.000 đ/bao; DAP Đình Vũ 450.000 – 460.000 đ/bao; DAP (Trung Quốc) và DAP (Mỹ) giá 580.000 – 600.000 đ/bao; Kali Isarel giá 420.000 đ/bao.



Theo số liệu ước tính của Tổng cục Thống kê, nhập khẩu phân bón 6 tháng 2016 giảm mạnh cả về lượng và kim ngạch, với khoảng 1,88 triệu tấn, kim ngạch 532 triệu USD, giảm 9,2% về lượng và 20,5% về kim ngạch so với cùng kỳ 2015.

HNN

SỨC ÉP CẠNH TRANH TỪ NÔNG SẢN MỸ KHI THỰC THI HIỆP ĐỊNH TPP

Theo số liệu thống kê sơ bộ từ Tổng Cục Hải quan Việt Nam, 4 tháng đầu năm 2016, Mỹ đã xuất khẩu sang Việt Nam 2,4 tỷ USD, tăng 3% so với cùng kỳ năm trước. Trong rổ hàng hóa của Mỹ xuất khẩu sang Việt Nam trong thời gian này, máy vi tính sản phẩm điện tử và linh kiện có kim ngạch cao nhất, 624,6 triệu USD, chiếm 25,2% tổng kim ngạch, tăng 27,12% so với 4 tháng năm 2015. Mặt hàng xuất nhiều đứng thứ hai là máy móc thiết bị dụng cụ phụ tùng, với 292,4 triệu USD, tuy nhiên so với cùng kỳ tốc độ xuất khẩu mặt hàng này giảm 7,09%. Kế đến là mặt hàng bông, giảm 7,65%, tương ứng với 237,6 triệu USD....



Là 2 thành viên của Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP), những ưu đãi mới sẽ giúp hàng hóa lưu thông giữa 2 Việt Nam và Mỹ dễ dàng hơn. Một trong những lĩnh vực đáng chú ý là nông sản. Các cam kết trong TPP sẽ mở ra thị trường mới cho nông sản Việt Nam nhưng cũng đặt ra những thách thức mới cho ngành nông nghiệp nội địa khi mà những ưu đãi sẽ khiến nông sản ngoại tràn vào ồ ạt.

Theo TPP, Việt Nam sẽ hạ dần lãi suất xuống mức 0% cho hàng loạt mặt hàng thực phẩm và nông sản, giúp các doanh nghiệp (DN) Mỹ có một sân chơi bình đẳng tại Việt Nam so với các quốc gia khác không tham gia TPP. Ngoài vấn đề thuế quan, hiệp định TPP cũng giải quyết các rào cản phi thuế mại như vấn đề vệ sinh và kiểm dịch thực phẩm.

Sau khi hiệp định chính thức có hiệu lực, những sản phẩm thực phẩm và nông sản được hưởng lợi của Mỹ sẽ bao gồm: các sản phẩm chăn nuôi như thịt bò, bơ sữa, thịt lợn, gia cầm và trứng; sản phẩm cây trồng; ngũ cốc và hạt có dầu; bông, thức ăn đã qua chế biến, thuốc lá

Việt Nam hiện nhập khẩu khá nhiều ngô, bông từ thị trường Mỹ. Mặc dù vậy, thuế quan mà Việt Nam đang áp dụng đối với mặt hàng này đều thấp (0-5%), do đó nếu TPP loại bỏ thuế ở mảng này, nông sản tương ứng của Việt Nam sẽ không gặp khó khăn hơn hiện nay.



Tuy nhiên, Mỹ có thể mạnh trong các sản phẩm như sữa, thịt bò, thịt gia cầm, thịt lợn. Với thuế suất hiện tại, Việt Nam cũng đang nhập khẩu khá nhiều từ Mỹ, nếu mở cửa các mặt hàng này, nguy cơ sản phẩm tương tự của Việt Nam gặp khó khăn khi cạnh tranh với sản phẩm cùng loại từ Mỹ là rất lớn.

Một vấn đề lớn tại Việt Nam chính là kỹ thuật làm nông nghiệp chất lượng cao còn tương đối hạn chế, trong khi đó chỉ số tin tưởng của người tiêu dùng đang sụt giảm đối với các sản phẩm thực phẩm. Đây sẽ là ngách giúp cho nền nông nghiệp chất lượng cao như Mỹ có thể khai khai thác triệt để thị trường nội địa.

Theo số liệu thống kê từ Mỹ, Việt Nam luôn là một trong những thị trường thực phẩm và nông sản tăng trưởng nhanh nhất của nước này. Tổng kim ngạch xuất khẩu (XK) hai loại mặt hàng này của Hoa Kỳ sang Việt Nam trong năm 2015 đạt 2,3 tỷ USD, tăng 357% so với năm 2007 - năm đầu tiên Việt Nam gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO). Việt Nam hiện là thị trường XK nông sản lớn thứ 11 của Mỹ với những sản phẩm hàng đầu như bông, hạt cây, đậu nành và bơ sữa. Riêng kim ngạch XK sản phẩm nông - lương từ Mỹ sang Việt Nam tăng từ 1,5 tỉ USD năm 2010 lên 2,6 tỉ USD năm 2015.

Việt Nam là quốc gia thành viên của TPP và là một thị trường đang tăng trưởng nhanh chóng đối với các sản phẩm nông nghiệp giá trị cao của Mỹ. Dự kiến trong thời gian tới, nông sản của Mỹ sẽ tạo mức tăng trưởng đột biến tại thị trường Việt Nam. Việt Nam có nhu cầu rất lớn về các sản phẩm nông - lương chất lượng cao của Mỹ và đây là thời điểm thuận lợi cho các DN miền Tây Mỹ - đặc biệt là các DN vừa và nhỏ mở rộng thị trường XK sang Việt Nam.

Một số chủng loại nông sản mà Mỹ có thể mạnh như thịt lợn, thịt gà... sẽ tạo sức ép cạnh tranh lớn tới thị trường nội địa khi thuế suất về 0%. Một số nông sản khác cũng sẽ gặp khó khăn nhưng mức độ nhẹ hơn vì đây là những sản phẩm Việt Nam vẫn phải nhập khẩu từ trước, như sữa, đậu tương, ngô và nguyên liệu sản xuất thức ăn gia súc....

Để cạnh tranh với nông sản Mỹ trên thị trường nội địa, các doanh nghiệp Việt Nam cần chú trọng đến vấn đề vệ sinh an toàn thực phẩm. Cách duy nhất để kiểm soát được vệ sinh thực phẩm, chất lượng nông sản là đưa nông nghiệp mạnh mẽ thành ngành sản xuất quy mô lớn, áp dụng công nghệ vào khâu chế biến, sau thu hoạch... Bên cạnh đó, các DN Việt Nam trước tiên cần chủ động tìm hiểu thông tin liên quan đến TPP để có thể nắm bắt thông tin về hiệp định, về các cam kết cụ thể trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh của mình, từ đó có những biện pháp tận dụng các cơ hội do TPP mang lại.



Hơn nữa, DN cần củng cố, đào tạo, nâng cao trình độ và tay nghề đội ngũ nhân lực, đề ra các mục tiêu và phương hướng hoạt động phù hợp với các đòi hỏi của quá trình hội nhập kinh tế quốc tế; đồng thời, nên tận dụng cơ hội hợp tác với các DN nước ngoài, nhằm tranh thủ lợi thế về vốn, nhân lực và kỹ thuật của các đối tác. Về dài hạn, các DN trong nước cần bám sát lộ trình và các quy định về mở cửa thị trường của TPP, nhằm xây dựng kế hoạch đầu tư, sản xuất hiệu quả, nâng cao năng lực cạnh tranh của mình, tận dụng được cơ hội tham gia chuỗi cung ứng trong khu vực.

HNN

Tài liệu tham khảo:

- Báo Công Thương
- Thông tấn xã Việt Nam
- Tintucnongnghiep.com,
- Vinanet.com.vn
- Tổng Cục Hải quan
- Báo Điện tử Chính phủ

THỦY SẢN XUẤT KHẨU VÀO MONTENEGRO PHẢI ĐÁP ỨNG YÊU CẦU NHƯ VÀO EU

Theo Cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản (Nafiqad), Bộ NN&PTNT, Nafiqad đã nhận được thông báo của Cục An toàn thực phẩm, Thú y và Dịch tễ học, Bộ NN&PNNT, Cộng hòa Montenegro về việc các lô hàng thủy sản xuất khẩu vào Montenegro phải được cơ quan thẩm quyền Việt Nam kiểm tra và cấp chứng thư theo mẫu quy định, đồng thời phải đảm bảo các điều kiện an toàn thực phẩm của EU.

Nafiqad đã thông báo với cơ quan thẩm quyền Montenegro về việc phía Việt Nam sẽ thực hiện các yêu cầu nêu trên từ ngày 1-8 tới. Do đó, Nafiqad yêu cầu các cơ sở chế biến thủy sản xuất khẩu vào Montenegro nghiên cứu các yêu cầu đảm bảo an toàn thực phẩm của Montenegro và mẫu chứng thư; cung cấp đầy đủ các thông tin về lô hàng khi đăng ký kiểm tra, chứng nhận cho lô hàng thủy sản xuất khẩu vào thị trường này.

Đồng thời, chủ động liên hệ với nhà nhập khẩu Montenegro để cập nhật và thực hiện đầy đủ các quy định, thủ tục có liên quan của Montenegro khi xuất khẩu thủy sản.

Đối với các Trung tâm chất lượng Nông lâm thủy sản vùng, Nafiqad yêu cầu thực hiện thẩm tra, kiểm tra, cấp chứng thư cho các lô hàng thủy sản xuất khẩu vào Montenegro kể từ ngày 1-8 theo trình tự thủ tục được quy định tại Thông tư 48/2013/TT-BNNPTNT ngày 12-11-2013 quy định về kiểm tra, chứng nhận an toàn thực phẩm thủy sản xuất khẩu.

Các chỉ tiêu kiểm tra, mức giới hạn cho phép và phương pháp kiểm tra được áp dụng như đối với lô hàng thủy sản xuất khẩu vào EU quy định tại Quyết định số 2864/QĐ-BNN-QLCL ngày 24-11-2011 quy định chỉ tiêu kiểm tra về chất lượng, an toàn thực phẩm đối với lô hàng thủy sản xuất khẩu và Quyết định số 1471/QĐ-BNN-QLCL ngày 20-6-2012 sửa đổi Danh mục các chỉ tiêu hóa học chỉ định kiểm nghiệm đối với lô hàng thủy sản xuất khẩu ban hành kèm Quyết định số 2864/QĐ-BNN-QLCL.

Nguồn: baohaiquan.vn

TẠM NGỪNG NHẬP KHẨU LẠC TỪ SENEGAL

Ngày 11/7, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã quyết định về việc tạm ngừng nhập khẩu lạc từ Senegal.

Quyết định tạm ngừng nhập khẩu lạc (*Archis hypogaea*) từ Senegal là do từ ngày 18/2 đến 14/6, đã có 48 container lạc với tổng khối lượng hơn 943 tấn nhập khẩu từ Senegal vào Việt Nam qua cảng Hải Phòng bị phát hiện nhiễm một cứng đốt *Trogoderma granarium* Everts và một lạc serratus *Caryedon serratus* Oliveier. Đây là các đối tượng kiểm dịch thực vật của Việt Nam.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cũng giao Cục Bảo vệ thực vật kiểm dịch chặt chẽ các lô lạc nhập khẩu từ Senegal trong thời gian quyết định tạm ngừng chưa có hiệu lực; tổ chức kiểm tra, xác nhận các biện pháp khắc phục của Senegal. Đồng thời thông báo chính thức cho cơ quan có thẩm quyền về kiểm dịch thực vật của Senegal biết để có biện pháp khắc phục triệt để.

Quyết định có hiệu lực sau 60 ngày kể từ ngày 11/7.

Nguồn: Thông tấn xã Việt Nam

BẢNG GIÁ NÔNG SẢN TẠI MỘT SỐ THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC, THẾ GIỚI

CÀ PHÊ										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			04/07	05/07	06/07	07/07	08/07	11/07	12/07	13/07
Trong nước										
Cà phê nhân xô vôi	Đắc Lắc- TP Buôn Mê Thuột	đ/kg	37600	37900	37700	37500	37700	38200	38700	38200
Cà phê nhân xô vôi	Đà Lạt - Lâm Đồng	đ/kg	37000	37500	37500	37200	37000	37500	38000	37700
Thế giới										
Cà phê Robusta (7/16)	London - Anh	USD /tấn		1758	1748	1760	1795	1827	1807	1810

CAO SU										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			04/07	05/07	06/07	07/07	08/07	11/07	12/07	13/07
Trong nước										
Mủ cao su dạng nước (32 độ/kg)	Bình Phước- Phước Long	đ/kg	6720		7680		7680	7680		7680
Thế giới										
cao su RSS3 (7/16)	TOCOM- Nhật Bản	Yên/kg	171,6	170	160,7	162,9	159,5	163,1	167	172,6
RSS3 C1 BKK (Giao ngay)	Bangkok - Thái Lan	TLB /kg	62,95	60,7	59,7	59	58	57	57,75	59,95
SIR20 BELAWAN NN (7/16)	Indonesia	Uscent /kg						148	150	151

ĐƯỜNG										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			05/07	06/07	07/07	08/07	11/07	12/07	13/07	
Đường trắng (8/16)	London -Anh	USD /tấn	571,7	563,5	547,1	542,7	557,8	543,2	533,5	

GỖ										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			05/07	06/07	07/07	08/07	11/07	12/07	13/07	
Gỗ xẻ (7/16)	Chicago - Mỹ	USD /tbf	317,5	315,1	312,1	312,1	314,5	316,6	317,9	

CHĂN NUÔI										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			04/07	05/07	06/07	07/07	08/07	11/07	12/07	13/07
Trong nước										
Gà trống ta hơi	Hà Nội - Thường Tín - Chợ Hà Vĩ	đ/kg	90000	90000	90000	90000	90000	90000	90000	90000
Gà Công nghiệp hơi	Hà Nội - Thường Tín - Chợ Hà Vĩ	đ/kg	27000	27000	27000	27000	27000	27000	27000	27000
Gà trống ta hơi	An Giang- Thoại Sơn	đ/kg	80000	80000	80000	80000	80000	80000	80000	80000
Lợn hơi	Vĩnh Long- Chợ Vũng Liêm	đ/kg	43000		43000		43000	43000		42500
Lợn hơi	An Giang- Thoại Sơn	đ/kg	45000	45000	45000	45000	45000	45000	45000	44000
Thế giới										
Lợn hơi (7/16)	Chicago - Mỹ	Uscent /lb		82,05	81,575	81,05	80,05	79,625	79,95	80,175

THỨC ĂN CHĂN NUÔI										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			04/07	05/07	06/07	07/07	08/07	11/07	12/07	13/07
Trong nước										
Cám viên heo từ 40 - 70 kg mã số 1041H	Hung Yên- Yên Mỹ	đ/kg	9800		9800		9800	9800		9800
Cám đậm đặc loại từ 10 kg - Xuất chuồng mã số 9020HS	Hung Yên- Yên Mỹ	đ/kg	14700		14700		14700	14700		14700
Thế giới										
Ngô (07/16)	Chicago - Mỹ	Uscent /Bushel		344	335,75	335,5	349,75	343,75	349,75	365,75
Đậu tương (7/16)	Chicago - Mỹ	Uscent /Bushel		1117	1106,3	1054,3	1089,8	1082,8	1107,3	1128

THỦY SẢN										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			04/07	05/07	06/07	07/07	08/07	11/07	12/07	13/07
Tôm sú nuôi 40-45 con/kg	Hung Yên-Yên Mỹ	đ/kg	300000		300000		300000	300000		300000
Tôm sú nuôi 30-35 con/kg	Hung Yên-Yên Mỹ	đ/kg	350000		350000		350000	350000		350000
Cá tra thịt trắng	Vĩnh Long	đ/kg	19000		19000		19000	19000		19000
Tôm càng xanh	Vĩnh Long	đ/kg	300000		300000		300000	300000		300000
Cá tra	An Giang	đ/kg	20000	20000	20000	20000	20000	20000	20000	20000
Tôm càng xanh	An Giang	đ/kg	210000	210000	210000	210000	210000	210000	210000	210000

QUẢ										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			04/07	05/07	06/07	07/07	08/07	11/07	12/07	13/07
Xoài cát Hòa Lộc	Tiền Giang	đ/kg	45000	45000	45000	45000	45000	45000	50000	50000
Xoài Cát Chu	Tiền Giang	đ/kg	17000	17000	17000	17000	17000	17000	17000	17000
Dưa hấu loại 1	Tiền Giang	đ/kg	6000	6000	6000	6000	6000	6000	6000	6000
Thanh long ruột đỏ	Tiền Giang	đ/kg	30000	30000	30000	35000	35000	35000	20000	15000
Thanh long ruột trắng	Tiền Giang	đ/kg	11000	11000	11000	10000	10000	10000	7000	7000
Chôm chôm Java	Tiền Giang	đ/kg	9000	9000	10000	11000	11000	11000	11000	11000
Chôm chôm nhãn	Tiền Giang	đ/kg	18000	18000	18000	18000	18000	18000	18000	18000
Chôm chôm Rong-Riêng	Tiền Giang	đ/kg	20000	20000	20000	20000	20000	20000	20000	20000
Sầu riêng monthong loại 1	Tiền Giang	đ/kg	30000	30000	30000	38000	38000	38000	38000	38000
Sầu riêng Ri6 loại 1	Tiền Giang	đ/kg	30000	30000	30000	35000	35000	35000	35000	35000

HẠT TIÊU										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			04/07	05/07	06/07	07/07	08/07	11/07	12/07	13/07
Hạt tiêu đen	Bình Phước-Huyện Bù Đốp	đ/kg	174000		177000		177000	177000		177000
Hạt tiêu đen	Đắc Lắc-TP Buôn Mê Thuột	đ/kg	171000	172000	172000	172000	172000	172000	172000	171000

RAU										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			04/07	05/07	06/07	07/07	08/07	11/07	12/07	13/07
Bắp cải trắng loại 1	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	2500	2500	2000	2000	2000	2000	2000	2000
Bắp cải tím loại 1	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	12000	12000	12000	12000	12000	12000	12000	12000
Hành tây loại 1	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	10000	10000	10000	10000	10000	10000	10000	10000
Cà chua thường loại 1	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	7000	7000	7000	7000	7000	7000	7000	7000
Hoa lơ trắng loại 1	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	8000	8000	8000	8000	8000	8000	8000	8000
Hoa lơ xanh loại 1	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	15000	15000	15000	15000	15000	15000	17000	17000
Cà rốt loại 1	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	12000	14000	14000	14000	14000	14000	14000	14000
Đậu Hà lan (trái non)	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	50000	60000	60000	60000	60000	60000	60000	60000
Đậu cove	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	7000	7000	7000	7000	7000	7000	7000	7000
Khoai tây ta loại 1	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	20000	20000	20000	20000	20000	20000	20000	20000
Cải thảo loại 1	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	6000	6000	6000	6000	6000	6000	6000	6000
Củ dền loại 1	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	7000	7000	6000	6000	6000	6000	5000	5000
Cải bó xôi loại 1	TP Đà Lạt-Lâm Đồng	đ/kg	20000	20000	20000	20000	20000	20000	15000	15000

HẠT ĐIỀU										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			04/07	06/07	08/07	11/07	13/07			
Hạt điều khô mua xô	Bình Phước-Huyện Bù Đăng	đ/kg	43000	43500	43500	44000	44000			